

40. TRÊN CHIẾC ÁO “KHÁNG CHIẾN”

Trong kháng chiến, Bác Hồ có hai bộ quần áo sang nhất. Đó là “bộ kaki vàng” mặc trong ngày Bác đọc “Tuyên ngôn Độc lập” và “bộ kháng chiến” may trước năm 1949.

Trong chiếc áo “kháng chiến” có một chỗ mạng gần vai, một vết sờn nhỏ ở khuỷu tay và một vết thâm mờ mờ do vải bạc màu. Mỗi dấu vết đó đều có sự tích riêng.



* *Cái vết mạng gần vai là từ chiến dịch Biên giới kia đấy.*

Một hôm, Bác cùng các chiến sĩ đi lẫn trong đoàn dân công. Bác đi cạnh một cụ già. Hai người trò chuyện cởi mở, Bác nói với ông cụ dân công:

- Cụ già thế mà còn hết lòng phục vụ tiền tuyến, làm gương cho con cháu.

Cụ dân công cười hể hả, bảo:

- Tôi bì sao được với cụ. Cụ tóc bạc như vậy mà vẫn tham gia quân đội, thế mới gọi là chiến sĩ bạch đầu.

Đến khi qua suối, cụ già dân công bỗng sẩy chân, may mà Bác Hồ đỡ kịp nên cụ không bị ngã... Nhưng cái đinh ở đòn gánh đã móc vào làm rách áo Bác. Ông cụ dân công cảm ơn người bạn già, và hai người lại tiếp tục trò chuyện...

* *Còn vết sờn ở khuỷu tay là do Bác ngã ngựa ở Ngòi Thia. Hôm đó, Bác đi họp Hội đồng Chính phủ. Bác đi giữa, anh Trường đi trước và anh Bốn đi sau cùng, cách nhau khoảng chừng 50 mét để phòng máy bay địch. Ba con ngựa men theo mé rừng, phi rất đẹp. Đến một quãng vòng cung,*

có cây tre đổ ra đường, ngựa không dừng kịp. Thấy Bác ngã, anh Bốn hoảng hốt nhảy xuống ngựa, hỏi:

- Thưa Bác, có việc gì không ạ?

Bác đã đứng lên, cười:

- Các chú đừng lo, ta đi thôi.

Nhìn thấy ở khuỷu tay áo Bác có vết đất, ở ống quần lại có vết máu, hai chiến sĩ bảo vệ đều ân hận. Bác liền bảo:

- Bác cũng có khuyết điểm là giục chú Trường phóng nhanh cho kịp giờ...

* Và còn cái vết mờ mờ gần gấu áo là kỷ niệm lần Bác đi thăm tỉnh X. Bác cùng các cán bộ lãnh đạo địa phương ra đồng, bà con đang chông hạn, Bác cầm dây gàu xách thành thạo, còn ông kia thì lóng nga, lóng ngóng, nên chiếc gàu cứ nhùng nhằng, va miệng vào máng nước bình bịch. Mặt ông ta đỏ gay, mồ hôi như tắm... Một chiến sĩ cảnh vệ sợ Bác mệt, đến xin thay cho ông kia. Bác không cho, bảo:

- Không được. Để chú ấy tập làm ăn với Bác. Muốn lãnh đạo nông nghiệp, thì phải biết cách làm ăn của nông dân chứ!

Cuối cùng, Bác cũng huấn luyện cho ông cán bộ biết tát nước. Nhưng lần ấy, trên áo Bác có vết bùn dính, xát xà phòng mãi nên màu vải bạc hơn chỗ khác.

(Theo Ngọc Châu)



41. ĐƯỢC BÁC TẶNG ẢNH

Chiến sĩ Lý Phúc Nha được Đại đội trưởng phân công bảo vệ một khu vực quan trọng trong vùng Đại hội Đảng (lần thứ II-1951). Đại đội trưởng dặn:

- Khu vực ta bảo vệ là cả con người, thì nơi này là bộ óc. Mặc dù các đại biểu đã có giấy ra vào và phù hiệu, nhưng phải kiểm tra thật kỹ để bảo đảm nghiêm mật.

Lúc sau, Nha thấy một cụ già người cao, đội cái nón cũ, quần xắn lên đầu gối, chân đi dép cao su, vai mang túi vải, xăm xăm đi về phía mình. Ông cụ hiền từ hỏi:

- Chú gác đây à?

- Dạ.

Thấy ông cụ định bước vào khu vực cấm, Nha vội vội vội nói:

- Cụ cho cháu xem giấy ra vào ạ!

- Bác đây mà, chú cũng hỏi giấy ư?

Một cán bộ vừa đi đến, thấy thế cũng bảo:

- Bác đấy, thế mà đồng chí hỏi giấy thì lạ thật!

- Bác cũng phải có giấy mà! Có giấy mới được vào mà!

Người cán bộ toan gắt với Nha, thì ông cụ bảo đi gọi cán bộ đại đội và ôn tồn hỏi:

- Chú người dân tộc gì? Quê ở đâu? Vào bộ đội lâu chưa?

Lúc này Nha mới thấy ông cụ có vẻ quen quen, lại hỏi han thân mật, bèn thưa:

- Dạ, cháu người Sán Chẻ, quê ở Thái Nguyên, vào bộ đội được hơn một năm rồi ạ!

Giữa lúc đó, đại đội trưởng chạy tới, vẻ hốt hoảng:

- Bác Hồ đấy mà! Sao đồng chí không để Bác vào nhà của Bác?

Nha sung sướng vì được gặp Bác Hồ, nhưng lại bối rối tự trách sao mình lại đi hỏi giấy Bác. Bác tươi cười:

- Chú làm nhiệm vụ như vậy là tốt.

Nghe Bác nói thế, Nha mới hết lo.

Sáng hôm sau, hết giờ thể dục, Bác cho gọi Nha và cán bộ chỉ huy lên gặp. Bác bảo mọi người ngồi, rồi Bác tự tay rót nước mời. Đoạn, Bác lấy trong cuốn sách ra một tấm ảnh của Bác, cầm bút ghi mấy dòng chữ phía sau, trao cho Nha và nói:

- Chú Nha mới vào bộ đội chưa biết Bác. Hôm qua thấy Bác không có giấy nên không cho vào nơi quy định, như vậy là đúng và đáng khen. Bác thưởng chú Nha chiếc ảnh của Bác. Còn đại đội trưởng và chính trị viên trao nhiệm vụ cho chiến sĩ chưa rõ, lại chưa giới thiệu cho chiến sĩ biết Bác, làm trở ngại đến công việc, Bác phê bình. Các chú có đồng ý không?

Từ chỗ Bác ra về, Nha sung sướng và cảm động... nhưng lại cứ thương đại đội trưởng và chính trị viên vì mình mà bị phê bình.

(Theo An Quân)

42. NỮ TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG

- **P**hượng! Về chuẩn bị để ngày mai tham gia phục vụ chuyến bay đưa Bác đi Trung Quốc nhé!

Nghe cấp trên nói rõ ràng như thế mà Nguyễn Phi Phượng cứ ngỡ mình nghe lầm. Về nhà mà cả đêm nôn nao không ngủ được.

Ngày ấy, cô nữ sinh trường cấp III Chu Văn An (Hà Nội) Phi Phượng vừa 18 tuổi và mới vào làm tiếp viên hàng không... 4 tháng.

Chuyến cơ IL14:482 đưa Bác đi Bắc Kinh khởi hành sáng sớm 2-11-1960. Máy bay cất cánh, Bác bảo cô đến ngồi cùng Bác. Bác hỏi thăm chuyện gia đình, học hành cứ như người ông hỏi chuyện cháu. Bác không kêu tên mà gọi cô là bé, xưng Bác. Những câu chuyện xoay quanh việc học, việc làm đan xen nhau và cuối buổi Bác nói với cô một điều mà sau này không thể nào quên được:



Từ phải qua trái: Bác, nữ tiếp viên Phi Phượng và thư ký Vũ Kỳ trên chuyến bay lịch sử ngày ấy

- Bé phải tranh thủ vừa làm vừa học, học thêm ngoại ngữ nữa. Việc học là suốt cả đời, như Bác bây giờ vẫn còn phải học.

Trong bốn năm làm tiếp viên hàng không, Phi Phượng được bay cùng Bác nhiều lần. Thời gian rảnh trên hành trình bay, Phượng luôn đọc báo cho Bác nghe. Đối với tin chiến sự miền Nam, Bác thường yêu cầu cô đọc đi đọc lại. Có lần, trên chuyến đi Trung Quốc, Bác kêu:

- Bé Phượng có biết hát không, hát cho Bác nghe một bài.

Loay hoay một hồi, cô cất tiếng hát: "... *Hồ Chí Minh suốt đời vì nhân dân đấu tranh...*". Còn chưa kịp hát câu thứ hai, Bác đã ngăn lại:

- Thôi thôi, bài này Bác nghe nhiều lần rồi, hát bài gì đó về miền Nam đi.

Phượng lại cất giọng: "*Bên ven bờ Hiền Lương, chiều nay ra đứng trông về...*".

Sau này, Phượng nói:

- ... Có thể kể chuyện về Bác Hồ cả ngày cũng không hết chuyện, vì những câu chuyện về Bác là một phần ký ức và tài sản vô giá mà cô mang theo suốt cuộc đời.

(Theo Quốc Linh)

43. “CÔ SÁU PÁC BÓ” NĂM XƯA

Trong chuyến đi công tác năm 1951 ấy, Bác Hồ nghỉ chân trên một ngọn đồi ở Hòa An. Bác nói với mấy cán bộ:

- Đây sang Pác Bó cũng gần thôi. Cách đây đúng mười năm, năm 1941, Bác về Pác Bó - Bác đưa tay chỉ - Dãy núi kia kia... Bác qua lại vùng Lam Sơn này luôn - Báo “Việt Nam Độc lập” ở đó. Bác nhớ có cây mắc chả ăn rất ngon.

Rồi, giọng Bác như trầm xuống, tiếp:

- Bao giờ yên hàn, có điều kiện, Bác cháu ta sẽ đi thăm lại những nơi đã qua nhỉ?

Nhưng rồi, lại đúng mười năm sau, tháng 2-1961, Bác mới có dịp trở lại Pác Bó.



Thấy Pác Bó đổi thay, có trường cấp hai, có trạm y tế, nhà giữ trẻ, thấy các cụ già có áo bông mới, các cháu có áo hoa, bà con ăn mặc lành lặn, nhà cửa rộng rãi, sạch sẽ hơn, Bác rất vui.

Bác đi thăm lại trong vùng, chỉ cho mọi người nơi này trước tập quân sự, nơi họp Hội nghị Trung ương lần thứ tám... Buổi trưa, Bác về nghỉ lại ở nhà “Cô Sáu”.

Cô Sáu ngày ấy là một thiếu nữ 16, 17 tuổi, thường đem cơm cho Bác, bây giờ đã là bà mẹ năm con. Anh Trung con đầu của “Cô Sáu” hiện là cán bộ Nhà Bảo tàng Pác Bó. Sau mấy chục năm, “Cô Sáu” lại được nấu cơm cho Bác. “Cô” chọn những món ăn quen thuộc ngày xưa: ốc bắt ở suối Lê-nin, cải xoong hái ven suối, “Cô” bảo:

- Gốc gác cải xoong ở đây chính là do Bác trông ngày trước đó mà.

Bác cùng ngồi xếp bằng xuống sàn nhà, ăn bữa cơm gia đình. Nhìn cảnh nhà vui vẻ Bác cười, hỏi đùa:

- Ngày trước chỉ có vài người, nay sao đông thế?

Ăn xong, nghỉ ngơi một lúc, Bác gọi cả nhà “Cô Sáu” cùng chụp ảnh chung với Bác.

Buổi chiều, Bác lên thăm lại hang Pác Bó. Bác nhắc: Chỗ ngày xưa Bác ngồi làm việc, góc này Bác ngồi đun nước... Bác hỏi mấy anh em vào hang xem có thấy tượng Các Mác Bác tạc không; dòng chữ Bác viết ghi ngày về ở đây đã phai chưa? Một người thưa:

- Dạ chưa ạ. Vách đá còn in rõ hàng chữ Hán: “Nhất cử tứ nhất niên, nhị nguyệt, bát nhật (8-2-1941)”.

Bác qua bên kia suối Lê-nin, cùng các đồng chí Lê Quảng Ba, Tố Hữu ngồi trên tảng đá, ngắm cảnh. Bác hỏi:

- Hai mươi năm trước Bác ở đây, có làm hai bài thơ, các chú có nhớ không? Hôm nay Bác lại làm một bài nữa, đọc các chú nghe nhé:

*“Hai mươi năm trước ở hang này,
Đảng vạch con đường đánh Nhật, Tây.
Lãnh đạo toàn dân ra chiến đấu
Non sông gấm vóc có ngày nay.”*

(Theo Đinh Đăng Định)

44. NGƯỜI THỢ NGUỘI TẠ ĐỨC VINH

Được chụp ảnh chung với Bác Hồ và Bác Tôn là một vinh dự và kỷ niệm sâu sắc của ông Tạ Đức Vinh - người thợ nguội của Đoàn xe chủ lực của Bộ Công Thương (sau là Bộ Thương mại).

Có ai hỏi vì sao ông được chụp ảnh chung mà còn được chen vào đứng giữa hai Bác, ông cười và nhắc lại sự kiện hiếm có này như sau:

“Đó là lần đầu tiên ông được gặp Cụ Hồ, Cụ Tôn. Lúc ấy, ông đã gần 50 tuổi rồi, đâu còn là thiếu nhi mà chen vào giữa được. Ông đứng chỗ ấy là do Bác Hồ chỉ định đấy!”

Là một người thợ, ông Vinh đã tham gia cuộc mít-tinh của những người lao động thủ đô tại Quảng trường nhà đấu xảo Hà Nội (nay là Quảng trường 1-5) trong Ngày Quốc tế Lao động 1-5-1929, rồi tham gia cướp chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945; toàn quốc kháng chiến ông là trung đội trưởng tự vệ chiến đấu năm 1946 bảo vệ thủ đô. Hoà bình lập lại năm 1954, trở lại với công việc lao động, ông đã nỗ lực làm việc và có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm được nhiều vật tư, khôi phục được nhiều máy móc thiết bị.

Nhiều năm liền, ông Vinh được bầu là Chiến sĩ thi đua, được dự Đại hội liên hoan Anh hùng và chiến sĩ thi đua Công Nông Binh toàn quốc, được Nhà nước thưởng Huân chương Lao động, được Bác Hồ, Thủ tướng Phạm Văn Đồng tặng bằng khen và thưởng quà.

Ông kể rằng: Năm 1960, ông làm thợ nguội của Đoàn xe chủ lực Bộ Công thương, Tổng Liên đoàn Lao động báo về xưởng, yêu cầu đồng chí Tạ Đức Vinh tham gia đoàn đại biểu

công nhân thủ đô đến chào mừng thắng lợi của kỳ họp đầu tiên Quốc hội khoá II.

Đoàn đại biểu công nhân thủ đô vào hội trường Nhà hát Lớn, đúng lúc Đoàn Chủ tịch kỳ họp thông báo kết quả bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch nước. Đoàn đại biểu công nhân thủ đô là đoàn đầu tiên lên chúc mừng Bác Hồ, Bác Tôn. Bác Hồ bảo chụp ảnh cho đoàn công nhân cùng với hai Bác. Ông Vinh nói: "Được gặp Cụ Hồ, Cụ Tôn ở nơi trang trọng như thế tôi run lắm, rụt rè chưa biết đứng chỗ nào thì Cụ Hồ trông thấy và hỏi:

- Chú là thợ gì?

Tôi trả lời Bác, Bác cười vui:

- Chú cũng là thợ nguội, đứng vào đây chụp ảnh với Bác Tôn, thợ nguội Ba Sơn đấy!"

... Đó là bức ảnh quý nhất trong cuộc đời của người thợ nguội Tạ Đức Vinh.

(Theo Tạ Đức Minh)

45. CHỈ CÓ MỘT MINH BÁC HỒ LÀ NHƯ THẾ

Tháng 12-1961, tỉnh Nghệ An long trọng đón Bác Hồ về thăm quê lần thứ hai. Đi đến đâu cũng vậy, đối với ai cũng thế, lần này Bác đã để lại cho cán bộ và nhân dân tỉnh nhà những tình cảm thấm thiết, những kỷ niệm sâu sắc, những bài học quý báu.

* Sau khi thăm một địa phương về bằng máy bay lên thẳng, tại sân Khu Công an vũ trang tỉnh (nay là Bộ đội biên phòng) - nơi bây giờ là Sở Thương mại Nghệ An, Bác Hồ xuống máy bay, đi thẳng vào hội trường. Những tách cà



phê được bung ra để mời Bác và các đồng chí trong đoàn. Bác chưa uống, nhưng kéo hai tách cà phê đến rồi đứng dậy. Các đồng chí lãnh đạo tỉnh đứng dậy theo, Bác chỉ ra phía sân, nơi hai phi công Liên Xô đang loay hoay lau máy bay (hồi đó máy bay chở Bác do phi công Liên Xô lái). Bác nói:

- Mang cà phê ra mời các chú ấy cùng uống.

Hai tách cà phê từ tay Bác được mang ra tận sân bay. Các đồng chí phi công từ trên máy bay nhảy xuống, thận trọng nhận cốc cà phê, nét mặt xúc động khi thấy Người đang tròng mền nhìn ra.

Đây là một bài học sâu sắc về sự quý trọng người lao động của Bác. - Chỉ có Bác là như thế!

* Chiều hôm đó (9-12-1961), sau khi thăm Nhà máy cơ khí Vinh, Bác Hồ về thăm quê hương Kim Liên, Người về Làng Sen quê nội để thăm nhà. Năm đó, giữa vườn nhà Bác có một cây rơm. Các nhà báo, nhất là các phóng viên ảnh, đã chạy về trước để chọn góc tốt nhất khi Bác đi từ cổng vào. Một phóng viên nữ đã nhanh nhẹn “chiếm” cây rơm, nhưng chắc do loay hoay chọn góc độ đã làm một mảng rơm tụt xuống kéo theo cả nữ phóng viên đứng vào lúc Người đi vào. Những người đi theo Bác ai cũng lo lắng sợ



SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Bác không hài lòng. Nhưng Bác đã bước vội đến đỡ cô nữ phóng viên dậy và nói giọng âu yếm:

- Cháu ngã có đau không? Chắc cháu chưa chụp được ảnh? Bác đi lại cho cháu chụp nhé!

Nói rồi, Bác lùi lại mấy bước, thanh thản đi vào. Cô phóng viên vừa bấm máy, vừa giàn giụa nước mắt vì cảm động trước tấm lòng của Bác.

Chỉ có Bác Hồ mới hiểu được những người làm báo như vậy. Bác Hồ trước khi trở thành lãnh tụ vĩ đại của Đảng, của dân tộc, đã từng là một người nhiếp ảnh, một nhà báo.

(Theo Thanh Phong)

46. CẢ THỊ XÃ THỨC TRẮNG, ĐÙM COM CHỜ NGHE BÁC NÓI CHUYỆN

Vào một ngày trung tuần tháng 12 nắng đẹp, nhiều cánh đồng lúa ngoài ô thị xã Thanh Hoá đã chín vàng, báo hiệu một mùa no ấm. Có tin một đoàn cán bộ cao cấp ngoài Trung ương về thăm tỉnh nhà.

Cả thị xã triển khai nhiệm vụ chuẩn bị và ai cũng đoán già đoán non. Song chẳng hiểu sao, có một điều gì như có linh tính báo trước: Bác đến. Người dân thấy cơ quan chuẩn bị cũng đều náo hức, hồi hộp chờ đợi. Rồi giờ phút đó đã tới. Lực lượng bảo vệ nhận lệnh ăn mặc chỉnh tề lên xe ra sân vận động làm nhiệm vụ. Thị xã nửa đêm về sáng, điện sáng rực và lòng người cũng bừng sáng.

- Bác đến! Bác đến các đồng chí ơi!... Bà con ơi!

Sáng sớm, khoảng 6 giờ 30 phút, chiếc máy bay trực thăng màu trắng bạc hạ cánh. Tất cả những người có mặt tại sân vận động đều dán mắt vào cửa máy bay cố nhìn cho thật rõ Bác. Đoàn cán bộ cao cấp lần lượt xuống máy bay. Bỗng có tiếng reo to:

- Bác Hồ! Bác Hồ!

Trên cửa máy bay xuất hiện Bác, đầu đội mũ cát kết, mặc bộ quần áo bà ba màu gụ bạc, giơ cao tay vẫy mọi người.

- Bác Hồ muôn năm! Hồ Chí Minh muôn năm!

Cả sân vận động náo nhiệt tiếng hò reo. Bác đi đến đoàn xe đã đợi sẵn. Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ chỉ tay về chiếc xe đẹp nhất mời Bác. Bác giơ tay ra hiệu rồi đi nhanh về phía chiếc u-oát mui trần của chiến sĩ cảnh sát. Xe rồ máy lao đi. Hai bên đường đồng bào đứng sẵn, vẫy cờ hoa chào đón.

SỨC MẠNH TỪ TÂM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Bác. Ai cũng tập trung hết sự chú ý vào chiếc xe đẹp nhất để nhìn cho rõ Bác. Nhưng không ai thấy Bác đâu cả. Bác đi đằng nào? Họ chất vấn lẫn nhau.

Bác nghỉ ở nhà khách tỉnh uỷ. Chiều hôm đó, các lực lượng bảo vệ không giữ được công chúng, để đồng bào từ bốn phía ùn ùn kéo đến vây quanh khu nhà khách.

- Cho chúng tôi được nhìn thấy Bác!... Bác Hồ muôn năm!

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh chưa biết xử trí ra sao, thì Bác từ trong phòng bước ra nói:

- Cho Bác được nói chuyện với đồng bào.



Bác thăm trường Mẫu giáo mầm non Thanh Hoá

Một cán bộ chạy đến đứng trước mặt Bác, có lẽ định tế phòng những bất trắc xảy ra, Bác xua tay ra hiệu không cần thiết, rồi chụm hai bàn tay làm loa nói:

- Tôi rất cảm động được đồng bào đến thăm và chúc mừng, nhưng vì mới đến nên xin phép đồng bào. Sáng mai, mời đồng bào ra sân vận động, tôi sẽ nói chuyện với đồng bào cả tỉnh.

Nghe Bác nói, mọi người vừa hô "Bác Hồ muôn năm!" vừa tự giác giải tán. Suốt đêm đó, cả thị xã gần như thức trắng, nhân dân khắp nơi cơm đùm cơm nắm kéo về. Ngày mai họ sẽ được nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện.

(Theo Lương Quang Bào)

47. VỤ LÚA XUÂN - VỤ LÚA BẮC HỒ

Hợp tác xã Đại Xuân - xã Ứng Hoà là nơi cây lúa xuân thắng lợi đầu tiên ở đồng bằng Bắc bộ. Trước kia chưa có lúa xuân, năng suất bình quân chỉ đạt 60kg/1 sào. Từ khi có thêm vụ lúa xuân, năng suất đạt bình quân 180kg/1 sào. Sau vụ đầu cấy 100 héc-ta, hợp tác xã quyết định cấy 240 héc-ta. Năm 1967, hợp tác xã Đại Xuân là nơi đề xuất phong trào 7,6 tấn/héc-ta đầu tiên của tỉnh Hải Dương. Lúc bấy giờ ở Đại Xuân, bà con gọi vụ lúa xuân là vụ lúa Bắc Hồ.

Chuyện kể rằng: Tháng 7 năm 1962, sau các trận mưa lớn, 200 héc-ta (ha) lúa mới bén chân ngập trong nước. Gần 600 chiếc gầu dai, gầu sòng và hơn 100 chiếc guồng cùng hơn 1.000 người “nghiêng đồng đổ nước ra sông”. Ông Nguyễn Văn Bít - chủ nhiệm hợp tác xã đi kiểm tra việc đặt gầu và



guồng ở phía đầm, thì Bác Hồ đã đi theo bờ ruộng về phía bà con trong xã. Bác mặc bộ quần áo nâu, đầu đội mũ cát, quần xắn ngang ống chân. Bác đi nhanh lắm. Bác lội qua đọt tát nước, thoáng cái đã đứng giữa một dây guồng khoảng 60 chiếc. Bác hướng về phía bà con dân làng, với giọng ấm mà vang xa, Bác khen ngợi tinh thần chống thiên tai, bảo vệ lúa của mọi người và chúc việc chống úng của bà con thắng lợi. Đồng chí Bít hứa với Bác:

- Thưa Bác, nhân dân Ứng Hoà quyết tâm làm theo lời Bác chống úng, cứu lúa!

Một năm sau ngày Bác về thăm bà con xã ứng Hoà, Bác cử cán bộ về xã đón ông Bít lên Hà Nội gặp Bác, có cả ông Quyện cán bộ nông nghiệp tỉnh Hải Dương cũng được mời.

Chờ cho mọi người yên vị, sau khi hỏi thăm đời sông của bà con địa phương và sức khoẻ của mọi người, Bác nói:

- Địa phương và Bác chọn cử các chú lên đây rồi sang nước bạn để học, nhưng không phải học ở trường mà học ở dân. Ăn, ở, sinh hoạt, cày bừa, cấy hái, làm ruộng cùng với dân, để học làm vụ lúa xuân. Ai không có điều kiện đi học được, cứ cho Bác biết.

Ông Quyện bấy giờ là Phó Ban nông nghiệp tỉnh, thưa với Bác:

- Thưa Bác! Chúng cháu xin hứa cố gắng học...

Bác cười vui, dặn mọi người phải cố gắng học tập. Rồi Bác kể một vài tập tục tập quán của địa phương nước bạn và nhắc nhở các anh em vừa học tập tốt, vừa xây dựng mối quan hệ tốt với nhân dân nước bạn.

Hai ngày sau, đoàn lên đường sang Quảng Đông (Trung Quốc) tất cả là 27 người được chọn từ một số tỉnh ở miền Trung và miền Bắc, chia làm bốn nhóm.

Hải Dương thuộc nhóm học làm lúa xuân.

Ròng rã bảy tháng ở Quảng Đông, nông dân Việt Nam cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc với nông dân bạn. Học từ cách chọn giống, ngâm, ủ mạ, gieo mạ, nhổ mạ, cày bừa, cấy ngửa tay, chăm bón lúa, ủ phân chuồng, phân xanh, khi lúa chín cùng dân gặt đập.



Sau vụ gặt năm ấy, đoàn tạm biệt bà con với nhiều tình cảm quyến luyến. Khi về tới Hà Nội, đoàn được gặp Bác, ai cũng vui, cũng muốn thưa với Bác về kết quả học tập. Bác bảo mọi người uống nước, ăn bánh và hỏi:

- Có chú nào trình bày với Bác việc học dốt của mình không?

Tất cả mọi người cười vui vẻ. Đồng chí Bật thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu học được gì xin cố gắng về thực hiện theo lời Bác dặn.

... Thế rồi tháng 2-1968, trong lúc bà con đang vui mừng đón xuân mới - xuân Mậu Thân 68 thì nhận được thư của Bác:

"... Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và chính phủ khen ngợi các xã viên và cán bộ hợp tác xã Đại Xuân, xã Ứng Hoà, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã ra sức thi đua phát triển sản xuất. Đó mới là thành tích bước đầu. Xã viên và cán bộ không nên chủ quan thoả mãn, mà cần phải cố gắng hơn nữa, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, đoàn kết chặt chẽ, thực hành dân chủ, tài chính công khai, nêu gương tiết kiệm, vượt mọi khó khăn để đạt nhiều thành tích hơn nữa về các mặt".

(Theo Nguyễn Sĩ Chung)

48. LÀNG LỖ KHÊ CẦN KIỆM XÂY DỰNG

Năm 1963, ở miền Bắc có một làng quê nổi tiếng với phong trào “Cần kiệm xây dựng hợp tác xã”. Đó là làng Lỗ Khê, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, Hà Nội. Khi ấy, nhân dân Lỗ Khê còn nghèo lắm, mà việc xây dựng nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi, mua sắm nông cụ, trâu bò cho công tác hợp tác hoá nông nghiệp lại cần nhiều tiền, mà hợp tác xã mới gây dựng chưa được bao lâu.

Trong cái khó ló cái khôn. Chi bộ Lỗ Khê phát động phong trào góp vốn xây dựng hợp tác xã, kêu gọi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên nêu gương thực hiện trước, đã lôi kéo được toàn thể xã viên hợp tác xã sôi nổi hưởng ứng với nhiều gương sáng điển hình. Nhiều người cho hợp tác xã vay tiền, vật liệu, sản phẩm lao động (bắt cá, ốc, cua bán lấy tiền đóng góp), tiết kiệm chi tiêu và trong lễ cưới... Chi bộ Đảng và chi đoàn thanh niên đã có những hoạt động tích cực đã được các cấp lãnh đạo động viên, khuyến khích và tổ chức nhân rộng ra các địa phương khác.

Với phong trào “Cần kiệm xây dựng hợp tác xã”, từ chỗ chỉ có 240 đồng vốn, Lỗ Khê đã huy động được 15.000 đồng để làm được 30 gian chuồng trại chăn nuôi, mua thêm 10 con trâu, một máy bơm nước 20 sức ngựa, 16 máy tuốt lúa, tạo cho hợp tác xã một “lực mạnh” để phát triển sản xuất... và Lỗ Khê trở thành điển hình tiên tiến về phong trào tiết kiệm của cả miền Bắc và Thành uỷ Hà Nội đã nhân điển hình Lỗ Khê ra nhiều nơi.

Ngày 26-11-1963, đồng chí chủ nhiệm thay mặt cán bộ, xã viên viết thư báo cáo với Bác Hồ những việc mà hợp tác xã đã làm và đạt được trong phong trào làm thuỷ lợi và tiết



Bác thăm Lỗ Khê
xuân Giáp Thìn
1964.

kiệm. Sau khi đọc thư và nghe báo cáo về Lỗ Khê, dưới bút danh T.L, Bác Hồ đã viết bài “Gương tốt của thanh niên Lỗ Khê, Tết tươi vui và tiết kiệm” đăng trên trang nhất báo Nhân dân số 3582 ra ngày 18-1-1964. Qua bài báo Bác Hồ biểu dương sáng kiến của chi bộ Đảng, nhân dân và thanh niên Lỗ Khê. Người khẳng định: Khi cán bộ, đảng viên và đoàn viên gương mẫu làm tốt, thì nhất định nhân dân sẽ vui vẻ làm theo. Khi chi bộ khéo lãnh đạo và khi quần chúng đã thông suốt, thì công việc gì tuy to tát đến mấy và khó khăn mấy cũng làm được.

Một vinh dự lớn đến với cán bộ và nhân dân xã Liên Hà và làng Lỗ Khê là sáng mồng Một Tết Giáp Thìn (13-2-1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm địa phương. Bác đã biểu dương những cố gắng cùng thành tích mà Lỗ Khê đã đạt được, đồng thời chỉ rõ những mặt còn yếu kém của thôn là vệ sinh còn chưa tốt, hoa màu, chăn nuôi và trồng cây còn chưa mạnh. Người căn dặn cán bộ và nhân dân phải thực hiện tiết kiệm hơn nữa để phát triển sản xuất.

(Theo Bùi Xuân Đình)

49. HỌC SINH TRƯỜNG HOÀNG LÊ KHA NHẬN THƯ CỦA BÁC HỒ VÀ BÁC TÔN

Cuối năm 1962, giữa lúc phong trào Đồng Khởi của đồng bào miền Nam còn đang vang vọng, tại căn cứ Tà Păng, huyện Châu Thành, Tây Ninh, Trường phổ thông nội trú mang tên người anh hùng Hoàng Lê Kha được thành lập và khai giảng đúng vào ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12).



Là trường học kháng chiến, trong những năm gian khổ, thầy và trò ngoài nhiệm vụ dạy và học, còn tích cực tăng gia sản xuất, tham gia kháng chiến, như giúp dân gặt lúa, xay lúa lấy gạo nuôi quân, làm giao liên, dân công tải đạn. Hằng năm, cứ gần đến ngày sinh Bác Hồ, tập thể trường lại viết thư báo cáo với Bác về thành tích học tập, sản xuất và tham gia công tác kháng chiến, kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Cuối tháng 9-1965, thầy trò đang nhộn nhịp chuẩn bị đón Tết Trung thu, thì niềm vui bất ngờ chợt đến: Bác Hồ viết thư cho các cháu học sinh trường Hoàng Lê Kha. Trước sân trường, dưới tán cây rừng, bên hào giao thông, mọi người tập trung náo nức chờ nghe thư Bác.

SỨC MẠNH TỬ TÂM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Thư Bác viết:

"Chào các cháu yêu quý.

Đọc thư các cháu trường Hoàng Lê Kha gửi cho hai Bác nhân dịp Tết Trung thu, hai Bác rất vui mừng và cảm động. Các cháu rất nhớ hai Bác và mong đến ngày nước nhà thống nhất. Cũng như đồng bào miền Bắc, hai Bác rất thương các cháu thiếu nhi miền Nam, và mong miền Nam đến ngày giải phóng, cho Bắc Nam sum họp một nhà.

Vì giặc Mỹ và bọn tay sai bán nước mà đồng bào và các cháu miền Nam phải chịu nhiều đau khổ. Các cháu như hoa mới nở, như mầm non mới lên, mà quân thù đã man ra tay vùi dập.

Chính vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì tương lai hạnh phúc của con em mà hơn mười năm nay, đồng bào miền Nam, cha mẹ, cô bác của các cháu đã chiến đấu vô cùng oanh liệt, hy sinh tất cả để đánh đuổi giặc Mỹ và tay sai. Và các cháu thiếu nhi miền Nam cũng sớm theo gót cha anh và góp phần chống Mỹ, cứu nước.



Hai Bác rất vui mừng khi nghe nói các cháu đã àn nhiều việc có ích như giúp gia đình sản xuất, làm công tác thông tin liên lạc, đào hầm, vót chông, giúp các cô bác xây dựng làng chiến đấu... Hai Bác càng mừng được biết các cháu luôn luôn cố gắng học tập tốt trong hoàn cảnh rất khó khăn, dù là những nơi quân lính giặc luôn càn quét còm làng, máy bay luôn bắn phá trường học, nhiều cháu đã tì ra gan dạ, thông minh, xứng đáng là con cháu của miền Nam anh hùng.

Đồng bào miền Nam ta rất anh hùng. Thiếu nhi miền Nam ta cũng rất anh hùng.

Cuộc đấu tranh yêu nước vô cùng anh dũng của đồng bào miền Nam ta, có sự giúp đỡ của đồng bào miền Bắc, của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ toàn thế giới, nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

Nhất định miền Nam sẽ được giải phóng

Nước Việt Nam ta nhất định sẽ thống nhất hoàn toàn.

Hai Bác tin rằng:

Bắc Nam sẽ sum họp một nhà

Bác cháu ta họp mặt, trẻ già vui chung.

Nhớ thương các cháu vô cùng

Mong sao mỗi cháu là một anh hùng thiếu nhi.

Hai Bác, đồng bào và thiếu nhi miền Bắc gửi các cháu nhiều cái hôn và thân ái gửi lời thăm hỏi các thầy giáo, cô giáo cùng bố mẹ các cháu.

Ngày 25 tháng 9 năm 1965

Bác Hồ và Bác Tôn"

Nghe đọc thư Bác xong, tất cả lặng đi vì xúc động Từ đáy lòng mình, ai cũng thầm hứa với Bác, nguyện ra sức dạy tốt, học tốt, rèn luyện tốt.

Dù bận trăm công, ngàn việc, Bác Hồ, Bác Tôn vẫn luôn nhớ đến miền Nam, nhớ đến học sinh một ngôi trường kháng chiến miền Đông Nam Bộ luôn hướng về miền Bắc, về Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

(Theo Nguyễn Đình Khỉnh)

50. NAM CHINH SẠCH VÀ ĐẸP ĐƯỢC BÁC HỒ VỀ THĂM

Nam Chinh là xã thuần nông thuộc vùng đồng chiêm đất trũng nhất huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, quanh năm ngập úng, dân sống thiếu đói, nhiều bệnh dịch, phổ biến là bệnh sởi, đau mắt, chân voi.

Năm 1959, cùng với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ và chính quyền xã Nam Chinh phát động phong trào xây dựng y tế nông thôn, cải tạo hệ thống đường làng, ngõ xóm và làm các công trình: giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh ở từng gia đình.

Sau khi cải tạo toàn bộ hệ thống đường sá, chỉ sau hai tháng tất cả gia đình trong xã đã có đủ ba công trình đã



phát động, từ đó Nam Chinh chấm dứt tình trạng sử dụng nước ao, nước đầm để ăn uống, sinh hoạt; đường làng quang quẻ sạch sẽ, bệnh dịch cũng lùi dần.

Ngày 15-1-1965, Bác Hồ về thăm Nam Chinh. Cùng đi có đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Nguyễn Văn Kế, Bí thư Đảng uỷ xã hướng dẫn Bác đến thăm một số gia đình làm tốt công tác vệ sinh.

Lúc bấy giờ, nhà tắm quây bằng cốt và trồng cây râm bụt, cây cúc tần xung quanh. Bác hướng dẫn ông Dương trồng cây râm bụt cho dày, lá kín. Bác thả gầu múc nước giếng bà Khuông lên xem và khen nước tốt. Thăm chuồng lợn nhà bà Khoa thấy lợn gầy, Bác nói:

- Nên chọn giống lợn phẳng lưng, nuôi chóng lớn...

Trên đường về trụ sở xã, Bác hỏi mấy người đi cạnh:

- Đường đi ngày nào cũng sạch như thế này chứ?

- Vâng ạ!... Thưa Bác, chúng cháu giao từng đoạn đường cho các hộ quản lý. - Đồng chí Kế thưa với Bác.

Bác mỉm cười gật đầu rồi quay sang hỏi chị Phê, Bí thư Đoàn Thanh niên xã:

- Thế phong trào vệ sinh trong nhà, các cháu có làm tốt không?

- Thưa Bác tốt ạ! - Chị Phê thưa với Bác.

Bác cười nói:

- Thế là tốt, nếu đâu cũng sạch sẽ vệ sinh thì không khí sẽ trong sạch, sức khỏe được bảo đảm, lao động sẽ tốt hơn. Dọc hai bên đường nên trồng cây, vừa có bóng mát, vừa lấy gỗ xây dựng các công trình tập thể.

Về đến hội trường xã, Bác hỏi ông Chính, một lão nông:

- Bà con ăn Tết có vui không? Mỗi người được mấy lạng thịt?

- Thưa Bác, được ba lạng. - Ông Chính đáp.

- Ba lạng chưa phải là nhiều, bà con mình cần tích cực chăn nuôi để tăng thu nhập cho gia đình và có nhiều thịt ăn...



Nói rồi, Bác dặn bà con nên tận dụng đất canh tác trồng màu hay trồng khoai vừa để cứu đói, vừa để chăn nuôi.

Sau khi động viên, khen ngợi, thăm hỏi cán bộ và bà con làm tốt công tác vệ sinh, làm cho Nam Chính sạch và đẹp, Bác về Côn Sơn thắp hương tưởng niệm Nguyễn Trãi rồi tản bộ dưới rừng thông và trầm lắng ngồi đọc bia, nơi ẩn chứa tư tưởng của Nguyễn Trãi, danh nhân văn hoá thế giới.

(Theo Nguyễn Sĩ Chung)

51. PHÙNG BÁ GIA - NGHỆ SĨ ƯU TÚ ĐIỆN ẢNH BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Phùng Bá Gia, chiến sĩ quay phim Bộ đội biên phòng năm xưa, sau là đại tá, nghệ sĩ ưu tú Điện ảnh, có kể lại rằng:

“Ngày 19-4-1965, trong khi cùng nhà thơ Thanh Tịnh đang dựng bộ phim tài liệu nghệ thuật *“Một ngày bình thường của bộ đội Công an vũ trang”* thì nhận được điện của ông Vũ Kỳ - thư ký của Bác Hồ, báo tin: “Bác Hồ sang thăm Trung đoàn 600 công an vũ trang, tổ quay phim đến làm nhiệm vụ gấp”.

Phùng Bá Gia không kịp chờ người phụ quay đi theo nữa, tự vác máy và cầm đèn từ Ngọc Hà đi xuyên qua đường tới vị trí Bác đến khoảng 500 mét.

Vào khoảng 14 giờ hôm ấy, Bác Hồ nói chuyện với cán bộ và chiến sĩ đơn vị 600, ông Gia vừa đến nơi, vội vàng cầm đèn, đưa máy lên vai, quay ống kính về phía Bác đang nói chuyện thì bóng đèn bị nổ, nhưng cả hội trường gần 400 cán bộ, chiến sĩ vẫn im lặng, lắng nghe từng lời Bác Hồ nói và chăm chú từng cử chỉ nhỏ của Bác như người Cha, người Ông tôn kính của mình.

Ông Gia lúc bấy giờ càng bối rối, run sợ, vã cả mồ hôi lại vừa tiếc nuối vì chưa ghi được hình ảnh của Bác; bởi lúc đầu ông không kịp kiểm tra lại bóng đèn, lúc bật công tắc, phải từ nấc một lên nấc hai, mà ông lại bật luôn hai nấc liền. Mặt khác, đèn bị ảm nên bị nổ bóng.

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KINH YÊU BÁC

Thấy rõ từng cử chỉ của ông Gia lúc đó, Bác Hồ ngừng nói chuyện và ân cần, nhẹ nhàng chỉ lên cầu dao điện ở phía trong hội trường, nói:

- Chú cần bình tĩnh lại, thay lại bóng đèn và cắm cho đúng điện thế...

- Vâng ạ! - Ông Gia đáp.

Bình tĩnh trở lại, đặt máy quay xuống chiếc ghế, tay sờ vào túi đồ nghề mang theo, may quá trong túi còn lại một bóng đèn dự trữ, ông liền thay bóng đèn, bật công tắc từng nấc một, đèn sáng trưng cả hội trường. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Rồi ông đưa máy lên vai quay về phía Bác, Bác tiếp tục nói chuyện động viên, nhắc nhở trách nhiệm của đơn vị:

- Phải luôn luôn cảnh giác với âm mưu của quân thù, chúng không từ bỏ một thủ đoạn nào để chiếm đánh đất nước ta một lần nữa, nên nhiệm vụ các chú bảo vệ cơ quan đầu não của Trung ương Đảng lại quan trọng hơn! Không khác gì các đơn vị chiến đấu ngoài mặt trận.

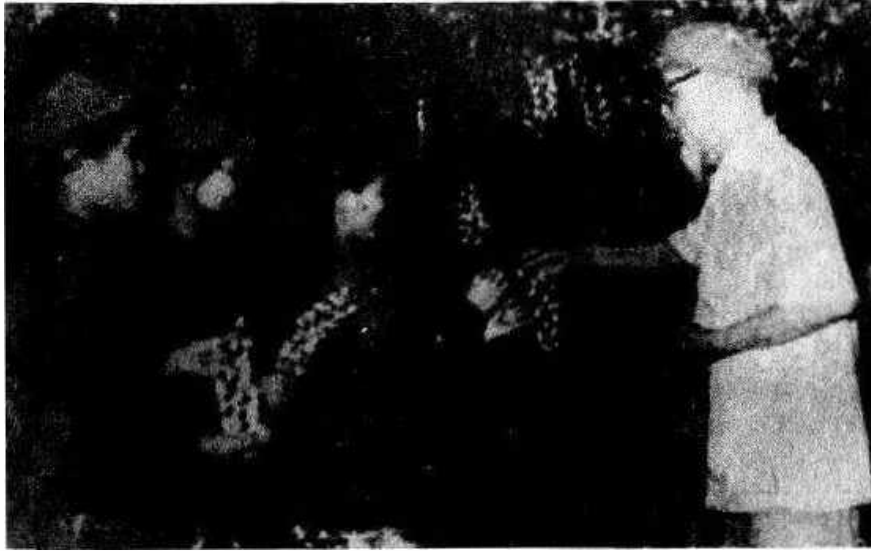
... Buổi chiều hôm ấy, ông Gia quay được một cuộn phim về Bác dài 60 mét, vội về Xưởng phim Thời sự Trung ương tráng phim, để dựng theo bộ phim "*Làm theo lời Bác*". Sau đó, ông vinh dự được Nhà nước cử đem bộ phim ấy đi dự liên hoan phim Tas-ken (Liên Xô cũ) vào tháng 9-1965. Trước khi đem phim đi dự liên hoan, ông Gia mang phim vào phục vụ Bác. Bác xem phim gật đầu mỉm cười, nhiều lần khen hay. Bộ phim đoạt giải đặc biệt của Ban Giám khảo liên hoan phim quốc tế Tas-ken 1965.

Theo Sĩ Mười

52. BÁC HỒ SỬA TÊN CHO TRẦN THỊ BUỔI

Trần Thị Buổi quê ở xã Vĩnh Tú, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Những năm 1966-1968, chiến tranh ở Vĩnh Linh hết sức ác liệt, trên trời B.52 rải thảm, dưới đất pháo bầy từ bờ Nam bắn qua, từ ngoài khơi bắn vào. Máy bay Mỹ lồng lộn, gầm rú suốt ngày. Buổi tham gia dân quân từ hồi 16 tuổi, thường xuyên bắn tập đạt 3 vòng 10 và được tuyển chọn vào Đội xạ thủ của khu đội. Sau Tết Mậu Thân 1968, Buổi vừa tròn 18 tuổi, liền tình nguyện vào Nam chiến đấu theo phong trào “ăn cơm Bắc, đánh giặc Nam” chỉ được một đợt 7 ngày.

Đoàn công tác gồm 10 dân quân, trong đó chỉ có Buổi là nữ, vượt sông Bến Hải để vào Nam lúc xẩm tối, luồn lách tránh địch tới 12 giờ đêm mới bắt gặp đại đội Lê Hồng Phong, một đơn vị của Vĩnh Linh vào đây từ trước. Buổi rất buồn khi đại đội trưởng đơn vị này phân công làm nuôi quân, từ chối thế nào cũng không được. Hết 7 ngày, đoàn ra về, riêng Buổi xin ở lại chiến đấu và được chấp thuận. Hăng hái theo đơn vị, Buổi áp sát vào cao điểm 31 của địch. Trong ba ngày chiến đấu, riêng Buổi đã diệt được 19 tên Mỹ với tổng số 23 viên đạn. Với chiến công đó, Buổi được chọn đi dự Đại hội thi đua toàn Quân khu, được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 2 và được làm thành viên trong Đoàn Thanh niên Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đi dự Đại hội Thanh niên - Sinh viên thế giới lần thứ IX ở Bun-ga-ri. Trong Đại hội này, có tới hơn 50 nước mang chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Họ vừa đi vừa hô “Việt Nam - Hồ Chí Minh”, “Hồ! Hồ! Hồ Chí Minh!”. Là người Việt Nam có mặt ở đó, tận mắt nhìn thấy những hình



Bác Hồ tặng hoa cho chị Trần Thị Bưởi lại Hà Nội năm 1968.
Hai người đứng sau là Trương Thị Khuê và Nguyễn Thị Xuân.

ảnh đó hỏi còn vinh dự nào bằng! Vậy mà sau đó, Bưởi còn có vinh dự được 4 lần gặp Bác Hồ với biết bao nhiêu chuyện đáng nhớ, đáng trân trọng, tự hào trước tấm lòng và trí tuệ của Bác.

Trong lần thứ hai được gặp Bác, có một điều gây ấn tượng sâu sắc nhất đối với Bưởi, là lần Bác gặp và cho ba nữ dân quân có thành tích trong chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị, vào xem văn công với Bác và các đồng chí lãnh đạo cao cấp tại Phủ Chủ tịch. Ba cô gái lại được chụp ảnh, tặng hoa và ăn cơm chung với Bác.

Riêng đối với Trần Thị Bưởi, Bác trìu mến nói:

- Bác muốn sửa tên cháu Bưởi thành Bưởi. Hoa Bưởi đẹp, giản dị và có hương thơm thoang thoảng. Cháu thấy thế nào?

Bưởi vô cùng xúc động trước sự quan tâm của Bác và hân hạnh đáp:

- Cháu xin cảm ơn Bác! Cháu sẽ là cháu Bưởi của Bác.

Từ đó, cô gái tên Trần Thị Bưởi đã được mọi người gọi là Trần Thị Bưởi và cái tên Bưởi đã trở thành một niềm vinh dự vô hạn trong đời cô.

(Theo Lê Văn Thơm)

58. 15 NĂM - 5 LẦN BÁC HỒ VỀ THĂM NINH BÌNH

Trong 15 năm, đảng bộ và nhân dân Ninh Bình vinh dự được 5 lần đón Bác Hồ về thăm. Thời gian qua đi, hình ảnh kính yêu cùng những lời chỉ bảo ân cần và tình cảm của Bác mãi mãi in đậm trong ký ức của cán bộ và nhân dân Ninh Bình là lần Bác về thăm xã Khánh Cũ, huyện Yên Khánh.

Buổi sáng 15-3-1959, nhân dân xã Khánh Cũ cùng anh em bộ đội đang hối hả đào mương lấy nước tưới cho lúa, thì Bác đến. Chiếc ô tô màu sữa dừng bánh, cánh cửa xe vừa mở, Bác bước ra trong bộ quần áo kaki giản dị, đầu đội mũ vải, cổ quàng khăn len, chân đi dép cao su. Bác nhanh nhẹn xắn cao quần đi thẳng xuống cánh đồng - nơi nhân dân và bộ đội đang đào mương lấy nước từ sông Đáy vào cánh đồng Trầm chống hạn, cứu lúa. Đồng chí Phan Điền, bí thư Tỉnh uỷ đi theo Bác.

Được tin Bác về, nhân dân trong các thôn xóm và đang lao động trên các cánh đồng tập trung về rất đông, vây quanh Bác. Tất cả sung sướng reo lên "Bác Hồ! Bác Hồ". Bác giơ tay vẫy như nhắc nhở mọi người hãy tập trung lao động để hoàn thành con mương, sớm đưa nước vào đồng. Một đồng chí cán bộ xã mạnh dạn chạy đến báo cáo với Bác:

- Thưa Bác! Hôm nay, trên công trường đào mương chống hạn có cả các cụ phụ lão, các cháu học sinh tham gia.

Bác gật đầu vui vẻ nói:

- Các chú là cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải gương mẫu lao động, được các cụ phụ lão, các cháu học



sinh hỗ trợ tham gia, nhưng phải giữ gìn sức khỏe thật chu đáo cho các cụ, các cháu học sinh còn phải có thời gian để học giỏi nữa.

Bác đi tiếp đến một đoạn mương mới đào xong, nhìn bao quát cánh đồng, Người nói:

- Mương đào còn nông và hẹp, các chú phải đào sâu và rộng hơn nữa.

Bác động viên khích lệ mọi người hăng hái lao động chống hạn cứu lúa và căn dặn đồng bào tích cực đào mương lấy nước vào đồng để thắng thiên tai, cho vụ đông xuân này cấy hết diện tích, đạt năng suất cao. Trước khi tạm biệt, Bác trao cho đồng chí lãnh đạo xã năm chiếc Huy hiệu của Người để thưởng cho những cá nhân có thành tích chống hạn xuất sắc.

(Theo Hải Triều)

54. TRUNG TƯỚNG NGÂN - NGƯỜI CÓ NHIỀU KỶ NIỆM ĐỘC ĐÁO VỀ BÁC HỒ

Thật may mắn biết bao cho cán bộ, chiến sĩ Không quân, đã nhiều lần mừng xuân được đón Bác Hồ kính yêu tới thăm và được Bác cho gọi các phi công có thành tích lên Phủ Chủ tịch để Bác gặp mặt dạy bảo, động viên. Cứ mỗi lần phi công nào bắn rơi máy bay Mỹ đều được Bác tặng cho một huy hiệu của Người.

Trong số các phi công đó phải nói rằng trung tướng Phạm Thanh Ngân, Tư lệnh Quân chủng Không quân là nhiều có nhiều kỷ niệm độc đáo nhất về Bác Hồ. Trong “hành trang chiến sĩ” của mình, anh có 8 huy hiệu Bác Hồ và một chiếc đồng hồ được Bác tặng thưởng. Đặc biệt hơn, anh còn có



Bác Hồ thăm và chúc Tết
đoàn không quân Sao Vàng và các đơn vị.

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

một băng ghi âm ghi lại được tiếng nói của Bác suốt trong buổi anh vinh dự được thay mặt bộ đội Không quân đi trong đoàn đại biểu anh hùng dũng sĩ cả hai miền Nam Bắc thăm Bác nhân kỷ niệm thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Đây là một niềm vui lớn và hãnh diện của Ngân đã diễn ra ngày 19-7-1968, một đoàn đại biểu đông đủ nhất, đại diện cho lực lượng vũ trang của cả nước được về gặp Bác Hồ từ trước đến nay. Trong đoàn, có người từ mũi Cà Mau ra, có người từ khúc ruột miền Trung tới, có người từ biên giới Việt Bắc và ngoài hải đảo trở về. Có gái, có trai, có người già và em nhỏ, có dân quân tự vệ và bộ đội chủ lực. Ngân rất sung sướng được có mặt trong đoàn đại biểu mang hình ảnh thu nhỏ của cả dân tộc này về gặp Bác.

Đoàn đại biểu anh hùng dũng sĩ miền Nam được vào thăm Bác ngay khi vừa ra đến Hà Nội. Tới căn nhà sàn, vừa thấy Bác tất cả đã ướt nhoà nước mắt, chạy đến ôm chầm lấy Người. Có biết bao nhiêu điều Ngân muốn thưa với Bác mà cổ cứ nghẹn lại chẳng nói nên lời. Chắc chắn mọi người đều có tâm trạng như anh. Còn Bác, Người cũng chưa bao giờ thương cảm, xúc động như lần này.

Nhưng rồi sau những giây phút ấy, Người như trở lại.

Nhưng cuộc gặp gỡ ấy mới chỉ là gặp được một “nửa nước”, một nửa nước đang bất khuất, đau thương luôn “trong trái tim Người”. Với Bác, tuy có dành nhiều tình thương cho những đứa con xa, đang “phải đi trước về sau”, chịu nhiều thiệt thòi, gian khổ, song “trái tim lớn” của Người bao giờ cũng là của cả “trăm dòng máu đỏ” Việt Nam.

Bác nhìn mọi người với ánh mắt rất vui. Bác thân mật hỏi han từng người rất cặn kẽ từ việc chiến đấu, sản xuất đến đời sống riêng tư. Khi Bác hỏi đến bộ đội không quân, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhìn Ngân cười khuyến khích:

- Đồng chí Phạm Thanh Ngân kể chuyện về không quân cho Bác nghe đi.



Bác Hồ với các đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1969).

Ngân đứng dậy hồi hộp, sung sướng nhìn Bác, định nói nhiều, song mãi mới nói được vài ý nghĩ phát ra từ đáy lòng:

- Thưa Bác, bộ đội không quân chúng cháu đã được Đảng và Bác hết lòng quan tâm, chăm sóc, chúng cháu luôn ghi nhớ sâu sắc công ơn và quyết tâm thực hiện những lời dạy bảo của Bác và chỉ mong Bác luôn khỏe, luôn vui.

Bác âu yếm nhìn Ngân, cười vui vẻ và bảo Ngân kể lại một trận đánh thắng không quân Mỹ ngày 20-11-1967 cho Bác nghe. Bác rất chăm chú nghe và cuối cùng Bác khen đánh như thế là giỏi.

(Theo Hà Bình Nhưỡng)

55. ĐÃ “TIẾNG VIỆT” LẠI CÒN “NGŨ PHÁP”

Giữa năm 1968, Bác Hồ “bàn” với một số đồng chí về việc đẩy mạnh phong trào “bồi dưỡng và noi gương người tốt việc tốt”. Sau phần nội dung chủ yếu của vấn đề, Bác nói về việc viết báo, viết sách như thế nào cho dân hiểu, dân làm:

- Các chú còn hay mắc cái tật nói chữ nhiều. Người ốm các chú gọi là “bệnh nhân”, là bệnh nhân thì oai hơn người ốm có phải không? Dân ta nói nhà thương thì các chú gọi là “bệnh viện”. Giúp đỡ thì các chú không thích bằng “hỗ trợ”.



Bác Hồ tại Đại hội III Hội Nhà báo Việt Nam (9-1962)

Hình như các chú hỗ trợ Bác thì quan trọng hơn là giúp đỡ. Thích nói chữ, nhưng có khi lại nói sai. Bác xem báo, thấy một số chú hay viết: cơ quan này hay cán bộ lãnh đạo kia tự phê bình hứa kiên quyết khắc phục “yếu điểm” của mình. Yếu điểm là “mạnh điểm” đây, chứ không phải là điểm yếu đâu. Có chú bình luận về bóng đá, khen người giữ gôn: sau chín mươi phút thi đấu vẫn giữ cho “cầu môn” được “trình bạch”. Người giữ gôn được khen như thế chắc không vui.

Tiếng Việt của ta rất hay và phong phú, ta phải làm giàu thêm cho tiếng của ta bằng cách dùng những tiếng nước ngoài mà ta chưa có, nhưng không nên vay mượn lu bù và nói sai nữa, để lờn mọi người. Trước đây, ta còn bị thực dân cai trị, có những người không thông thạo tiếng mẹ đẻ, nói năng chẳng ai hiểu gì lại cho mình là trí thức cao. Bây giờ ta độc lập rồi, dùng nên bớt chước thói xấu của thời nô lệ. Nói và viết cho quần chúng nhân dân mà mọi người không hiểu ta nói và viết cái gì, sao có thể gọi là cán bộ cách mạng được.

Bác kể lại, Bác vừa xem báo thấy đăng tin đã làm xong cuốn “Ngữ pháp tiếng Việt”, Bác cười:

- Đã “Tiếng Việt” lại còn “Ngữ pháp”? Sao không gọi là “Mẹo tiếng Việt”, cái gì của ta đã có và dễ hiểu rồi thì đặt thêm ra làm gì? Máy chữ cải cách tiếng Việt, không khéo lại làm cho người ta khó hiểu thêm. Có tiếng ta dùng đã quen rồi, các chú lại tự ý sửa đổi. Tại sao lại viết: Quốc hội họp kỳ thứ bốn?

Đồng chí Hà Huy Giáp trả lời:

- Thưa Bác, có lẽ nói như vậy cho nôm na.

Bác bảo:

- Các chú đi hỏi các cụ mà xem. Xưa nay nhân dân ta vẫn nói “thứ tư” chứ ai nói “thứ bốn” bao giờ.

Bác lại nói đến vẽ cho quần chúng:

- Vẽ rất quan trọng. Bác gần tám mươi tuổi rồi mà còn nhớ hình ảnh ông Tử Lộ đội gáo nuôi mẹ trong sách giáo khoa ngày xưa. Nhân dân ta rất thích tranh vẽ, nhưng có những bức vẽ không ai hiểu gì cả. Hình như các chú vẽ cho mình xem chứ không phải cho quần chúng. Vẽ con gái đi

SỨC MẠNH TỬ TÂM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

đánh giặc mà các chú lại bắt các cháu mặc áo dài tha thướt và đội nón bài thơ!

Rồi Bác đưa cho mọi người xem một tờ báo có hình vẽ ở trang bìa, ba cô gái du kích Hà Nội - Huế - Sài Gòn, tay giương cao súng:

- Nếu các chú không tin, các chú thử đi hỏi các cháu gái xem sao. Chắc các cháu đó sẽ nói: Các chú vẽ ai chứ các cháu cầm súng đánh giặc không bao giờ ăn mặc như thế này!

Bác cười vui và nói thêm:

- Bác không giỏi vẽ mỹ thuật... nhưng Bác nghĩ rằng nghệ thuật phải gắn liền với cuộc sống, người vẽ không nên tùy ý muốn tưởng tượng ra thế nào cũng được, rồi khi quần chúng phê bình lại bảo người ta dốt... Khi vẽ các cháu gái thì cần vẽ cho đẹp, không được vẽ xấu...

Sau cùng Bác còn khuyên:

- Các chú không nên tham viết dài. Nhân dân ta có truyền thống nói năng, kể chuyện ngắn gọn mà có duyên.

(Theo Phan Hiền)

56. GIỌNG NỮ CAO VỚI CA SĨ NAM TRẦN

Trong những năm tháng hào hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, có ai không biết đến bài hát "*Cô gái vót chông*" của nhạc sĩ Hoàng Hiệp. Bài hát mang sức sống mãnh liệt và chất anh hùng ca của đồng bào Tây Nguyên, mãi mãi gắn liền với tên tuổi nữ ca sĩ nổi tiếng: Nghệ sĩ Nhân dân Tường Vy. Sự hoá thân vào bài hát đã làm cho nhiều người lúc bấy giờ không gọi là Tường Vy, mà gọi là Cô gái vót chông.



Được sinh ra và lớn lên tại một làng quê nghèo ở Tam Kỳ - Quảng Nam, cha là thầy giáo, mẹ trồng dâu nuôi tằm, tuổi thơ của Vy được tắm mình trong nhịp sống lao động của quê hương. Đêm đêm nằm bên cạnh mẹ, chị nghe rõ tiếng hò khoan âm vang đầy sức sống và vui nhộn của những người chèo thuyền. Dường như những âm thanh cuộc sống ấy nơi làng quê nhỏ của chị đã đánh thức trong chị tình yêu và tài năng nghệ thuật. Người có công chăm sóc, nuôi dưỡng tài năng và tình yêu nghệ thuật cho chị không ai khác, mà chính là người mẹ thân yêu. Bà có một giọng hát mượt mà, đầm thắm, đặc biệt là bà thuộc rất nhiều dân ca, hò khoan, ca dao và hay làm thơ. Chính bà đã truyền cho chị chất giọng, các làn điệu dân ca và sự nhạy cảm trong âm nhạc.

Con đường đưa Tường Vy đến với âm nhạc cách mạng cũng bắt đầu từ làng quê thân yêu. Ngày ấy, bộ đội về làng chị rất đông. Họ sống trong nhà dân, nhà chị như những người thân yêu trong gia đình. Những đêm sinh hoạt văn

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

nghệ, chị cùng lũ trẻ trong làng được các anh dạy hát, dạy múa. Những bài ca cách mạng đã thôi thúc trái tim non trẻ của chị đập nhịp mạnh mẽ. Cuộc sống vui tươi, nhộn nhịp và lạc quan yêu đời của những anh bộ đội Cụ Hồ đã nâng bước chân chị đi theo cách mạng khi 16 tuổi.

Trải qua hơn 40 năm phục vụ trong quân đội, tiếng hát của Nghệ sĩ Nhân dân Tường Vy đã đến với hàng chục triệu chiến sĩ và đồng bào trên khắp mọi miền đất nước.

Với chị, những kỷ niệm sâu sắc về Bác Hồ luôn khắc sâu trong cuộc đời. Là người con gái miền Nam và là một ca sĩ được yêu mến, khi về công tác tại Đoàn Ca múa Tổng cục Chính trị, chị may mắn được gặp Bác nhiều lần. Có lần, sau khi biểu diễn xong, đoàn của chị được vào thăm Bác. Mọi người xin Bác quà làm kỷ niệm. Tường Vy rất vui sướng được Bác tặng một lọ nước hoa Bun-ga-ri. Bác dặn Vy chỉ được dùng khi tiếp khách hay đi dự dạ hội. Khi dạo chơi trong vườn Phủ Chủ tịch, Bác hỏi:

- Cháu hát giọng gì?

- Thưa Bác, cháu hát giọng nữ cao. - Tường Vy đáp.

- Bác cũng có một ca sĩ nam trầm!

Mọi người và nhất là Tường Vy ngạc nhiên, hỏi:

- Thưa Bác, ở đâu ạ?

Bác dẫn đến một lùm cây, rồi chỉ tay vào chú ếch Cuba:

- Đây là ca sĩ nam trầm của Bác.

Mấy bác cháu cùng cười vang cả khu vườn.

Có lẽ những lần được gặp Bác là mỗi lần Tường Vy được tiếp thêm sức mạnh, niềm tin và nghị lực để vượt qua những trở ngại, khó khăn trên con đường cống hiến nghệ thuật.

(Theo Lương Ánh Lộc)

57. NGƯỜI DŨNG SĨ THIẾU NIÊN

Sau lần được chụp ảnh chung với Bác Hồ và Bác Tôn, được Văn phòng chính phủ gửi cho tấm ảnh, Đoàn Văn Luyện treo cẩn thận trên tường nhà tập thể và khi trở về Nam lại mang theo trên đường ra mặt trận; khi phục viên trở về nhà ở thôn Trung An, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn (Quảng Ngãi) treo ảnh lên tường làm kỷ niệm.

Khi có vợ con, Luyện thường kể cho vợ con nghe những lần được gặp Bác Hồ để nâng cao thêm cho các cháu ý thức trong học tập và rèn luyện.



Các thiếu niên dũng sĩ miền Nam được chụp hình với Bác Hồ và Bác Tôn.
Đoàn Văn Luyện là người đầu tiên ở bên phải.

Cuối năm 1966, sau khi được vinh dự tham gia Đại hội dũng sĩ diệt Mỹ và chiến sĩ thi đua miền Trung lần thứ nhất, Đoàn Văn Luyện được theo Bí thư Khu uỷ Khu V Võ Chí Công vượt Trường Sơn ra Bắc.

Lần đầu tiên được gặp Bác, Luyện cứ ngỡ ra. Thấy vậy, Bác xoa đầu rồi hỏi chuyện. Bữa cơm đãi khách miền Nam hôm đó rất đơn sơ, một đĩa thịt quay, một đĩa rau muống luộc, một bát canh tôm và một đĩa thịt luộc. Bác gấp thức ăn cho Luyện rồi nói:

- Cháu kể cho Bác nghe về làng xóm quê hương.

Luyện đã thật thà kể:

- Ở vùng giáp ranh căn cứ Chu Lai, nên quê cháu bị địch vây dựng đồn bót và bị càn quét nhiều đợt. Mẹ cháu bị địch bắt tra tấn dã man, còn anh trai thoát ly vào bộ đội rồi hy sinh năm 1963...

Ở quê, chỉ học đến lớp bốn, ra Bắc sau vài tháng chữa xong bệnh sốt rét và lá lách bị sưng, Luyện được đưa sang trường Nguyễn Văn Trỗi để tiếp tục học. Nhớ lời Bác dạy, Luyện cố gắng học hành.

Đầu năm 1969, buổi chiều, Luyện được tin có xe đón về gặp Bác. Lần này có nhiều thiếu niên dũng sĩ các tỉnh thành khác, như Nguyễn Văn Hoè (cu Theo), Hồ Thị Thu, Hồ Văn Mên, Võ Hường, Ngô Nét, Võ Phấn... Lần này, thấy Bác yếu hơn, thế nhưng gặp các dũng sĩ Bác vui lắm. Bác hỏi thăm việc học hành của từng cháu rồi bảo các cô chú phục vụ dọn cơm lên để Bác cháu cùng ăn. Bác cho mỗi đứa vài cuốn sách về người tốt việc tốt và một bông hồng. Cơm nước xong, Bác Hồ cùng với Bác Tôn cho các dũng sĩ chụp ảnh chung.

Đến tháng 3-1969, khi bà Melba Hernandez, Chủ tịch Uỷ ban Cuba đoàn kết với Việt Nam sang thăm Hà Nội, luyện cùng các dũng sĩ miền Nam được Bác Hồ cho đến đón đoàn và chụp ảnh với Bác.

Với Đoàn Văn Luyện, dù ở đâu, bao giờ Bác Hồ cũng là lãnh tụ vĩ đại và nguyên suốt đời noi theo gương Người.

(Theo Võ Quý Cầu)

58. NỖI VUI MỪNG CỦA VŨ THỊ HUỆ

Sáng mồng một Tết Kỷ Dậu (16-2-1969), sau khi thực hiện xong mọi nền nếp chế độ bảo đảm thông tin phục vụ chiến đấu, dường như mọi câu chuyện trong ngày đầu xuân này của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 11 đều sôi nổi, phấn khởi, tràn đầy niềm tin tưởng đối với Đảng và Bác Hồ kính yêu qua bài thơ chúc Tết của Người lúc giao thừa phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam.

Cũng như mọi người, Vũ Thị Huệ rất mừng là giọng nói của Bác Hồ vẫn khỏe và ấm áp. Huệ xúc động nhớ tới hình ảnh của Người trước đó mấy tháng khi mà Huệ cùng đoàn cán bộ, chiến sĩ tiêu biểu của toàn quân được đón Bác, nghe Bác nói chuyện tại Nhà hát Lớn Hà Nội.

Cũng lúc đó, Huệ được trung đoàn gọi lên tham gia trong đoàn cán bộ, chiến sĩ đi chúc Tết tại Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân. Ngồi ở hàng ghế giữa hội trường lớn, Huệ nhanh chóng nhận ra gương mặt của hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ, biết bao người thân thuộc Huệ đã gặp, sao hôm nay ai nấy đều rạng rỡ như trẻ và đẹp ra. Đặc biệt là dường như ai cũng có một niềm vui đón đợi thiêng liêng và lớn lao đang tới gần.

Bỗng phía hàng ghế trên có tiếng hô lớn: “Bác! Bác Hồ đến...!”. Cả hội trường như cùng đứng bật dậy và hô to: “Hồ Chủ tịch muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!”. Khi nhìn từ phía cửa chính bên tay phải hội trường, Bác đang tươi cười bước vào, giơ tay vẫy chào mọi người.

Ngắm nhìn Bác trong bộ kaki màu trắng quen thuộc, từng bước đi đang phải có người đỡ dìu, chứ không còn mạnh khỏe như bao lần Người đến các trận địa tên lửa, pháo phòng

SỨC MẠNH TỬ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

không và thông tin... Cũng như mọi người, trái tim của Huệ thất lại vì lo lắng và hồi hộp.

Sau lời chúc Tết, động viên khen ngợi thành tích chiến đấu của Bộ đội Phòng không - Không quân, Bác dặn toàn quân chúng phải cảnh giác trước âm mưu xảo quyệt của kẻ thù... Và Bác nói: Cho Bác gặp các chiến sĩ xuất sắc. Thật bất ngờ và hồi hộp, Huệ là người có vinh dự được gọi lên gặp Bác. Huệ hết sức xúc động và không hiểu nổi vì sao trong giây phút thiêng liêng ấy, Huệ đã bật đứng dậy, bước nhanh như chạy tiến đến bên Bác. Sau cái bắt tay nồng ấm của Bác, Huệ đã sà vào lòng Bác và hôn lên má Bác, một chiếc hôn của người chiến sĩ đối với một vị lãnh tụ mà tự nhiên gần gũi như một đứa cháu thơ hôn lên má người ông của mình vậy. Đang trong vòng tay của Bác, Huệ nghe tiếng Bác hỏi:

- Cháu làm nghề gì?

Huệ phấn khởi và chững chạc thưa với Bác:



Bác Hồ tặng quà Tết và nói chuyện với các chiến sĩ
đoàn Không quân Sao Vàng.

- Dạ! Thưa Bác, cháu là chiến sĩ thông tin tải ba ạ!

- Thế năm vừa qua, trong chiến đấu, cháu có bảo đảm được thông tin liên lạc thông suốt không?

- Dạ! Thưa Bác, lúc thường cũng như lúc chiến đấu, trong bất cứ hoàn cảnh nào, thi đua cùng với chiến sĩ nam, chúng cháu không thể để mất liên lạc đâu ạ. Bởi thực hiện lời Bác đã dạy, thông tin liên lạc quan trọng như thần kinh, mạch máu của con người ạ.

Bằng một giọng ân cần và âu yếm, Bác bảo:

- Các cháu làm được như thế là tốt rồi, nhưng phải cố gắng, đoàn kết phấn đấu tốt hơn nữa. Không có việc gì khó, nhưng việc gì cũng phải có nghị lực và có quyết tâm thì mới làm tốt được.

Vũ Thị Huệ, năm 1966 chưa đầy 18 tuổi, đã làm đơn tình nguyện nhập ngũ. Cuối năm 1967, Huệ đã vinh dự được kết nạp Đảng và được đơn vị bình bầu là Chiến sĩ thi đua, năm 1968 là Chiến sĩ quyết thắng, được đi dự Đại hội Chiến sĩ thi đua toàn quân. Và từ những thành tích xuất sắc, Vũ Thị Huệ đã vinh dự được gặp Bác Hồ hai lần.

Thật là hạnh phúc cho Vũ Thị Huệ! Không có hạnh phúc nào hơn!

(Theo N.H. Diệp)

59. TRƯỞNG THÀNH TỪ TÌNH THƯƠNG CỦA BÁC

Cuốn sách Trường học sinh miền Nam trên đất Bắc là một công trình sáng tác do Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia đã tận tình, dày công sưu tầm, biên soạn nói về sự trưởng thành của học sinh miền Nam trên đất Bắc.



Điều chủ yếu của cuốn sách là ca ngợi một ý tưởng sáng suốt của Bác Hồ, một chủ trương giáo dục đào tạo đúng đắn, hiệu quả của Đảng, Nhà nước ta; để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của các thế hệ học sinh miền Nam đối với các thầy giáo, cô giáo, cô bảo mẫu, các cô, chú phục vụ và cả nhân dân các địa phương miền Bắc thay mẹ, thay cha tận tụy, thương yêu nuôi dưỡng những đứa con xa quê “ngày Bắc, đêm Nam” suốt mấy chục năm trời.

Cuốn sách là một công trình lớn, phong phú, đa dạng, nhưng đầy khó khăn và được mở ra bằng thư của Pác Hồ, bài viết của Thủ tướng Phạm Văn Đồng và lời phát biểu của Thủ tướng Phan Văn Khải mà những người làm sách coi như một phần văn kiện, như một thứ tuyên ngôn.

Nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6-1955, Bác Hồ gửi thư cho các cháu và cán bộ các trường miền Nam, trong thư Bác nhắc:



Bác Hồ và học sinh các trường học sinh miền Nam tại Hải Phòng.

“Trước hết, các cháu phải thương yêu giúp đỡ nhau, phải đoàn kết chặt chẽ (trong bản đánh máy, Bác gạch chân các từ “đoàn kết chặt chẽ”). Đoàn kết giữa các cháu lớn và các cháu bé. Đoàn kết giữa các cháu miền Nam với các chú và đồng bào địa phương. Đoàn kết giữa các cháu và các cô chú cán bộ”. Bác nhấn mạnh phải yêu lao động, giữ kỷ luật, sự lực cánh sinh và “nên thi đua, thi đua học tập, thi đua trong mọi việc để trở nên những nhi đồng có tổ chức, có kỷ luật, có sáng kiến, có lực lượng”.

Trong bài “Một vườn ươm quý báu vào bậc nhất của đất nước”, Thủ tướng Phạm Văn Đồng viết:

“Việc thành lập hệ thống các trường học sinh miền Nam trên đất Bắc là một chủ trương lớn, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng... có thể nói đây là vườn ươm đặc biệt, ươm những hạt giống quý báu vào bậc nhất mà Bác Hồ, Đảng, Nhà nước và nhân dân miền Bắc đã dành cho miền Nam từ những

SỨC MẠNH TỪ TÂM LÒNG KÍNH YÊU BẮC

ngày gian khổ ấy, nay đã mang lại kết quả rất to lớn cho đất nước”.

Phát biểu ý kiến tại buổi gặp các cựu học sinh miền Nam mừng xuân Kỷ Mão 1999, kỷ niệm 45 năm ngày Thành lập các trường học sinh miền Nam trên đất Bắc, Thủ tướng Phan Văn Khải nói:

“Mỗi khi gặp mặt học sinh miền Nam, từ sâu thẳm trong lòng mỗi người chúng ta đều xiết bao xúc động, nhớ đến Bác Hồ muôn vàn kính yêu, nhớ đến đồng bào miền Bắc ruột thịt đã hết lòng cứu mang, đùm bọc chúng ta trong những năm tháng gian khổ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng ta sống và học tập ở miền Bắc”.

Cuốn sách Trường học sinh miền Nam trên đất Bắc gồm hơn 120 bài được chọn tuyển từ hơn 1000 bài của hơn 120 tác giả là một công việc rất khó, không chỉ là những trang tư liệu mang tính lịch sử mà còn nói lên những việc làm, tình cảm thiêng liêng quý báu của Bác Hồ, của Đảng và Nhà nước ta trong việc “trồng người”, là tình cảm Bắc - Nam ruột thịt, là tình nghĩa thầy trò, bè bạn, tình dân... dưới những mái trường đặc biệt của một thời kỳ lịch sử không thể nào quên của đất nước.

60. “NGƯỜI Ở... NGƯỜI Ở ĐỪNG VỀ”

“**C**ách đây ba mươi năm, tôi vinh dự được vào chăm sóc sức khỏe và được hát cho Bác Hồ nghe trước lúc người ra đi...”

Đó là lời nói của y sĩ Ngô Thị Oanh, Bệnh viện 108 kể lại trong những ngày đầu tháng 9 lịch sử năm 1969.

Chuyện kể rằng, ngày 22-8-1969, Oanh đang làm việc tại Khoa Phẫu thuật - Bệnh viện 108, thì đồng chí Lê Đình Lý, Chính ủy bệnh viện, gọi lên, chỉ thị:

- Đồng chí chuẩn bị tinh thần ngày mai đi công tác đặc biệt.

Oanh nghe nói công tác “đặc biệt”, linh cảm có điều gì hệ trọng nên cứ bồn khoăn mãi. Chiều hôm sau, Oanh cùng bác sĩ Nguyễn Xuân Bích, bác sĩ Phúc và y tá Trần Thị Quý lên xe, nhưng không ai biết mục đích và địa điểm chuyển đi. Xe rời bệnh viện lúc 3 giờ chiều, qua mấy phố rồi rẽ vào cổng đỏ, đưa dụng cụ và tư trang vào nghỉ tạm ở nhà khách Phủ Chủ tịch. Lúc này chưa ai biết việc gì hệ trọng, nên tâm trạng hơi lo lo. Ăn cơm chiều xong, có một đồng chí (sau này biết là Vũ Kỳ, thư ký của Bác) đến trao đổi với anh em:

- Mấy hôm nay Bác mệt, cấp trên muốn các cô, các chú đến chăm sóc sức khỏe cho Bác.

Nghe đồng chí Vũ Kỳ nói “Bác mệt” và nhìn nét mặt không được vui của đồng chí, ai cũng lo lắng, từ lúc đó không ai nói chuyện với ai, không gian lúc này trĩu xuống. Sáng hôm sau, đoàn cán bộ y tế được chuyển về ở dãy nhà ngang thứ hai từ phía nhà sàn đi vào. Đồng chí Vũ Kỳ đưa anh em lên phòng Bác nghỉ và giới thiệu với Bác:

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KINH YÊU BÁC

- Thưa Bác! Các cháu ở Bệnh viện 108 đến chăm sóc cho Bác.

Bác gật đầu mỉm cười, rồi Bác nói nhỏ:

- Bác tuy mệt, nhưng chưa cần nhiều cháu đến chăm sóc cho Bác, các cháu còn phải phục vụ bệnh nhân nữa chứ!

Oanh lặng người đi, vì thấy Bác mệt nhưng Bác không muốn phiền đến ai, nước mắt Oanh cứ ứa ra không sao cầm được. Rồi Bác lại nói một lần nữa:

- Các cháu phải chăm sóc bộ đội, đừng để các cháu ngày đêm ở đây mà vất vả vì Bác.

Mặc dù vậy, các đồng chí lãnh đạo vẫn động viên thuyết phục và Bác đã đồng ý.

Mấy ngày sau đó, anh em y bác sĩ cứ quanh quẩn bên giường Bác, làm công tác hộ lý, đến giờ mới Bác uống thuốc. Trong những ngày mệt nặng, Bác chỉ nằm, không đòi hỏi một thứ gì, không kêu ca đau đớn. Bác chỉ muốn nghe tin thời sự, nhất là tình hình chiến sự ở miền Nam. Và khi nghe quân ta bắn rơi nhiều máy bay Mỹ thì Bác rất phấn khởi.



Ngày 27-8, sau khi Oanh cắt xong móng tay cho Bác, Bác hỏi:

- Cháu tên là gì?
- Dạ thưa Bác, cháu tên là Ngô Thị Oanh ạ!
- Quê cháu ở đâu?
- Thưa Bác, quê cháu ở xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, Vĩnh Phú ạ!

- Cháu có biết hát không?

Như hiểu được ý Bác, đồng chí Vũ Kỳ bảo Oanh hát cho Bác nghe. Bất ngờ và hồi hộp quá, Oanh lấy lại bình tĩnh để hát bài “Chiến sĩ quân y làm theo lời Bác” và bài dân ca quan họ “Người ở đừng về”.

Nghe hát xong, Bác gật đầu mỉm cười rồi cố với lấy một bông hoa hồng trong lọ hoa ở đầu giường tặng cho Oanh. Bông hồng ấy được Oanh nâng niu mãi và đem ép vào quyển sổ giữ mãi, vì đây là kỷ niệm vô giá của đời Oanh.

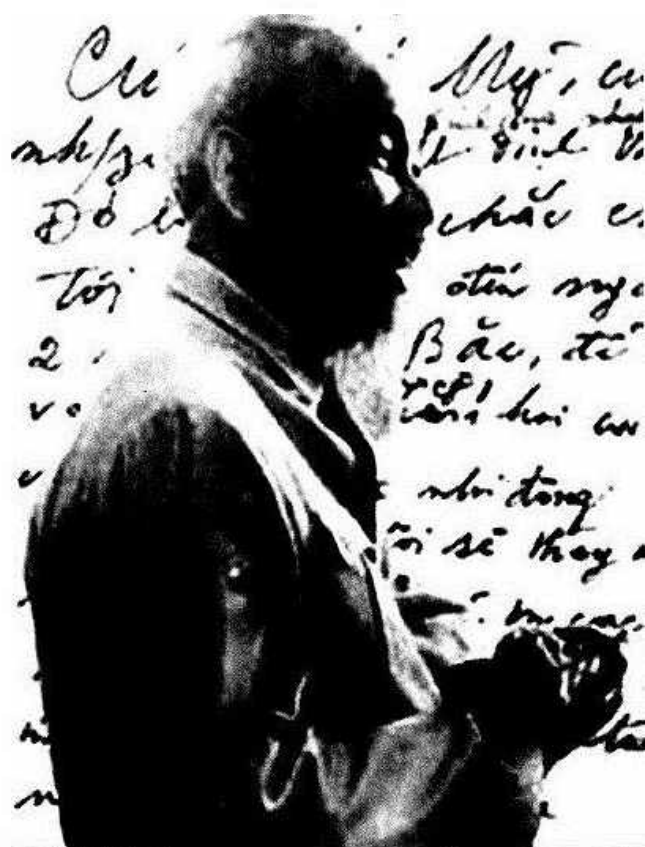
Sáng 2-9-1969, Bác vẫn còn tỉnh táo, hỏi đồng chí Văn (Võ Nguyên Giáp):

- Tổ chức cho đồng bào vui tết 2-9 như thế nào?

Sáng hôm ấy là phiên trực của Oanh. Như thường lệ 9 giờ là đến giờ ăn của Bác, Oanh khẽ hỏi: “Bác ăn nhé?”. Bác gật, Oanh đi ra cửa gọi chú Cẩn lấy thức ăn cho Bác. Khi quay trở lại thì đã thấy bác sĩ Bích gọi giật giọng: “Bác! Bác!”. Thôi rồi... tim Bác đã ngừng đập. Tất cả chạy ào vào lo cấp cứu cho Bác, không ai dám khóc, tim Bác có đập lại một chút, đến 9 giờ 47 phút thì ngưng hẳn.

Căn phòng lúc này lặng đi. Mọi người có mặt lúc đó đã hiểu mình vừa trải qua một sự mất mát lớn như thế nào!

(Theo Ngô Thị Oanh)



61. SỨC MẠNH TỪ LỜI BÁC DẠY

Người ra đi có để lại bản Di chúc thiêng liêng mà Người đã viết từ những ngày giữa tháng 5 năm 1965, lúc đang còn minh mẫn, lúc mà chúng ta đang chuẩn bị đón sinh nhật lần thứ 75 của Người. Lần cuối cùng chỉnh sửa Di chúc, Bác viết:

“Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là hạng người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì là lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?”

Với những lời xúc động ấy, chúng ta hiểu Bác đang chuẩn bị cho chuyến đi xa, xa mãi. Bác đã để lại những tư tưởng

lớn lao với muôn đời, để lại cho toàn Đảng, toàn dân những suy nghĩ sâu sắc, những lời tâm huyết, với những trách nhiệm lớn lao của một lãnh tụ biết rằng sắp phải vĩnh biệt cuộc đời. Bác rất sáng suốt và minh mẫn, đảm đảm và sâu sắc đến tuyệt vời trong lời gởi lại. Bác chuẩn bị tiếp nhận quy luật một cách bình thản, ung dung, ung dung đến độ pha chút dí dỏm “phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”, “điều đó cũng không có gì là lạ”.

Chủ động trước quy luật, trước khi thấy sức khỏe bước vào tuổi “xưa nay hiếm”, bởi không ai có thể đoán biết được, cho nên Bác để sẵn mấy lời. Từ trước đến nay, chưa có một tài liệu nào Bác suy nghĩ, trăn trở trong thời gian dài như vậy - 5 năm với bấy nhiêu ngày. Tài liệu “tuyệt đối bí mật” đó, Bác sửa chữa nhiều, Bác cân nhắc từng câu, từng chữ, từng từ. Bác chuẩn bị chu tất một di sản tinh thần, một hướng đi cho dân, cho Đảng, cho dân tộc, cho hiện tại và cả tương lai, những việc trước mắt và hướng lâu dài. Và cuối cùng, Bác “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng”, Bác gửi lại niềm tin vào thế hệ mai sau và mong



SỨC MẠNH TỪ TÂM LÒNG KINH YẾU BÁC

muốn cháy bỏng về một “nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Tấm lòng bao la ấy thể hiện trong Di chúc, Bác dặn nhiều điều. Đó là những định hướng cần được chú ý chuẩn bị, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi. Trước hết là vấn đề chính đốn Đảng, những công việc đối với con người, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân... Điều rất quan trọng được Bác nhắc đi, nhắc lại như một sự trấn trở, day dứt không nguôi là nhiệm vụ đánh Mỹ và xây dựng đất nước đang còn dang dở. Mà những việc Bác dặn lại đều phải được quyết định trên cái nền hiện tại là phải thắng Mỹ. Khi nói về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, Bác đặt ở đây câu thơ đầy niềm hy vọng:

“Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”

Ngắn gọn, khắc sâu mà hàm chứa đầy đủ khát vọng, niềm tin về tư tưởng thời đại “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Tư tưởng ấy đã vượt lên khuôn khổ chật hẹp của câu thơ trong bản Di chúc, gieo vào lòng người ánh sáng, niềm tin và mong ước lớn. Tư tưởng ấy còn là hoài bão mà Bác suốt đời phấn đấu hy sinh cho hạnh phúc của dân tộc hôm nay và mai sau.

Trước khi ra đi, Bác đã khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn”.

Đó là một điều chắc chắn!

Dự đoán thiên tài của bác đã được nhân dân ta thực hiện thắng lợi với tầm nhìn của nhà tiên tri. “Ra đi Bác dặn còn non nước” và chúng ta thật tự hào vì đã làm được lời dặn của Người.

(Theo Minh Hương)

62. CÓ NHỮNG TÂM LÒNG

Câu chuyện kể sau đây là của Vũ Hạnh, lúc bấy giờ đang bị giam giữ trong nhà lao Tân Hiệp của Mỹ - nguy:

“Khi Bác Hồ qua đời (ngày 2-9-1969), chúng tôi bị giam giữ trong nhà lao Tân Hiệp. Tất cả tù nhân đón nhận tin ấy với sự nghi hoặc. Sống và chiến đấu trong lòng kẻ thù, mọi phản ứng được kèm theo sự cảnh giác tột cùng.

Bấy giờ, không riêng gì trong các nơi giam giữ, mà ở ngoài đời, hầu như ai cũng đều không chấp nhận tin ấy là điều có thực. Không ai dám nghĩ dân tộc phải chịu một mất mát lớn lao dường ấy.

Lúc này tôi đang chữa trị chứng sốt vài ngày ở bệnh xá nhà lao. Một buổi sáng nọ, sau khi khám xong các anh em sống biệt lập, người y tá trưởng hỏi anh em trong đó có tôi:

- Các người có thấy gì không? - Và không đợi trả lời, nói tiếp: - Các tay tù ở trại biệt lập để tang ông Hồ Chí Minh đấy! Máy người không thấy nơi cổ người nào cũng lót khăn trắng đấy sao? Họ lót rất khéo, phía trong cổ áo... không chú ý sẽ không biết.



Bức tranh Bác Hồ được vẽ bằng máu trong nhà tù Phú Quốc năm 1969.

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Thế rồi buổi trưa hôm ấy và cả chiều nữa, gần như mọi người đều bỏ cơm. Nói “gần như” vì có đôi người sợ bọn an ninh phòng theo dõi, nên cũng ngời nhai ít hột cơm chiếu lệ, rồi xếp chén bát, đi nằm. Cái tin Bác Hồ qua đời đã làm mọi người rũ liệt. Trọn cả buổi chiều và suốt đêm ấy, không nghe một lời trò chuyện, một câu trao đổi.

Mãi đến gần khuya, tiếng khóc thút thít mới nghe vẳng lên đây đó trong các phòng, từ những con người co lại dưới lớp chăn mền. Tiếng khóc ban đầu hãy còn dè dặt rồi lan rộng dần. Nỗi đau đã được tiếp sức để vượt qua khỏi biên giới của sự đề phòng.

Sau khi tiếng khóc đã làm dịu bớt phần nào nỗi khổ, cả nhà lao lại chìm vào sự im lặng của một mặc niệm kéo dài, thỉnh thoảng điểm những tiếng nấc tức tưởi. Trong sự bất động như thế, mọi người lại thức trọn đêm nay...



Lễ truy điệu Bác Hồ ở phòng 0B4 khám Chí Hoà.

Sau này, chúng tôi mới được rõ nhiều hơn, không chỉ ở nhà lao Tân Hiệp này, mà ở tất cả các nhà tù cũng như các chiến trường - cái tin Bác Hồ qua đời đã làm bùng dậy những cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt. Biến đau thương thành hành động cách mạng, những người cách mạng trên khắp chiến tuyến - trước sự mất mát quá lớn lao đó - tự thấy mình không còn gì để sợ mất mát.

Paris mùa thu 1969

Cơ quan Tổng Đại diện nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Thủ đô nước Pháp, mấy ngày đầu tháng 9, người ra vào đông hơn. Lễ mừng Quốc khánh 2-9 của Việt Nam vừa tổ chức trọng thể; niềm hân hoan còn đọng lại, thì một tin sét đánh từ trong nước báo sang: Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, chiến sĩ cộng sản quốc tế lỗi lạc đã qua đời!

Đồng chí Mai Văn Bộ, Tổng đại diện nước ta cầm bức điện trong tay mà mắt nhòa; không thể nào đọc tiếp. Vợ đồng chí đỡ bức điện, rồi cũng nghẹn ngào, ứa lệ, đứng im.



Hồ Chủ tịch với Việt kiều Pháp, năm 1946.

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Mọi người khẩn trương lo chuẩn bị lễ tang, ai cũng cố vượt lên đau thương để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tất cả các máy điện thoại đổ chuông liên hồi. Các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp, các vị đứng đầu Chính phủ Pháp, các vị trong Đoàn ngoại giao, đồng bào Việt kiều, bạn bè ở Pháp và các nước... tối tập gọi đến tỏ lời phân ưu. Trong số Việt kiều gọi điện thoại, có cụ Tý, người đã từng phục vụ Bác Hồ những ngày diễn ra Hội nghị Phông-ten-nơ-blô năm 1946.

Một buổi chiều, có một cụ già khoảng 70 tuổi bước chầm chậm vào phòng khách cơ quan Tổng đại diện. Cụ tự giới thiệu:

- Tôi là Trần Văn Hữu.

Các cán bộ ngoại giao ta thật sự bất ngờ trước cử chỉ của người nguyên là Thủ tướng dưới thời Quốc trưởng Bảo Đại, từ 4-1950 đến 6-1952. Giọng miền Nam trầm lắng, cụ nói:

- Trước hết, tôi xin cáo lỗi cùng quý ông vì đã đường đột đến mà không hẹn trước. Tin Cụ Chủ tịch qua đời quá đột ngột. Nếu đó là sự thật, cho phép tôi được kính viếng Cụ và chia buồn cùng quý Tòa.

Ông Hữu dừng lại dưới bức chân dung Bác Hồ treo tại phòng khách chính, vái hai vái rồi sụp xuống lạy.

Ngày 4-9-1969, lễ tang chính thức cử hành lúc 9 giờ. Từ sáng sớm, từng đoàn Việt kiều, hàng ngũ chỉnh tề, im lặng vào cơ quan. Bà con Việt kiều từ các nơi trong nước Pháp và các nước Tây Âu tranh thủ dùng mọi phương tiện để đến kịp dự lễ. Có rất nhiều vòng hoa của Đảng Cộng sản Pháp, Chính phủ Pháp, Đoàn ngoại giao, bầu bạn trước đây của Bác Hồ, nhân sĩ trí thức, công nhân Việt kiều và công nhân Pháp. Cụ Trần Văn Hữu lại đến từ sớm, mặc âu phục đen, nét mặt u buồn, đến trước bàn thờ lạy bốn lạy.

Có một vị đến ghi cảm tưởng, ký tên G.Vinh-san. Vị này có quan hệ với vua Duy Tân - nhà vua có tên là Vĩnh San, vì chống Pháp nên thực dân Pháp đã bắt giam và đày sang đảo Rê-uy-ni-ông (Réunion). Khi được mời sang phòng khách, nhấp chén trà đậm đà hương vị quê nhà, ông nói:

- Tôi là Gioóc-giơ Vinh San (George), trưởng nam cựu hoàng Duy Tân, hiện là Phó Thanh tra Hải quan vùng Bắc Paris. Tôi xin thay mặt gia đình đến viếng Cụ Chủ tịch, vì lãnh tụ kính yêu mà toàn thể chúng tôi hằng khâm phục.

Tại trụ sở hai phái đoàn đàm phán của ta ở Hội nghị Paris, cơ quan đại diện Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, 20 chi hội Việt kiều tại các địa phương trong nước Pháp, cũng đều tổ chức lễ viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại lễ viếng do Trung ương Hội Liên hiệp Việt kiều tại Pháp tổ chức, có một bà cụ nhờ cháu dắt đến, ngồi bệt xuống tấm thảm, sau khi cung kính vái lạy Bác Hồ, òa khóc và kể rằng:

- Tôi sinh ra ở Mười tám thôn vườn trầu. Ông nhà tôi theo Cụ Hồ tham gia công tác cách mạng. Ông bị giặc bắt và mất tích... Tôi vừa sang đây với đứa con trai.

Người xa xứ dù có hoàn cảnh nào, khi nghe tin Bác mất đều có một tấm lòng như nhau.

(Theo Hồ Nam - Vũ Hinh)

63. LỄ TRUY ĐIỀU GIỮA SÀI GÒN



Lễ truy điệu Bác Hồ trong vùng căn cứ giải phóng năm 1969.

Sau Tết Mậu Thân 1968, nhân dân Sài Gòn sống trong sự kìm kẹp gắt gao của địch, tìm mọi cách củng cố lại thế lực của chúng. Công an, cảnh sát ngụy, cảnh binh Mỹ (MP) đầy đường. An ninh, mật báo hoạt động ngày đêm. Chúng bắt bớ, khủng bố vô tội vạ. Chúng cấm tuyệt đối dân chúng không được nghe đài Việt cộng và dùng mọi phương tiện khoa học kỹ thuật để cắt đứt mọi giao lưu giữa cách mạng với nhân dân đô thị.

Ngày 4-9-1969, sau “Thông báo đặc biệt” của Trung ương, chưa có tờ báo nào của địch ở Sài Gòn đưa tin về Bác - Hồ Chủ tịch đã vĩnh biệt chúng ta, nhưng đã có biết bao giọt lệ âm thầm lăn trên má các bà mẹ, các chị, các giới đồng bào. Một nỗi đau sứt sùi cứ trào dâng không làm sao cầm được nước mắt. Ngồi nghe tin qua Đài Giải phóng mà nghe nhức nhối cả tim gan.

Nhiều gia đình bày ra đám giỗ để cùng nhau tưởng niệm Bác. Một số giáo viên mang bằng tang đi dạy học. Và trong số này có một giáo viên cấp 3, khoảng 30 tuổi, tên Phan Xuân Phương, dạy trường nữ trung tiểu học Đức Trí, đường Võ Tánh (nay là đường Nguyễn Trãi) đã dũng cảm làm một việc mà anh chị em đồng nghiệp rất cảm phục. Đó là truy điệu Bác Hồ ngay tại lớp học giữa đô thị Sài Gòn, chỉ cách Tổng nha cảnh sát ngục quyền vài trăm mét.

Hôm ấy là ngày 6-9-1969, đầu giờ học chiều, thầy Phương có giờ lên lớp môn toán tại lớp 12 gồm học sinh lớn có đủ trình độ nhận thức phải trái và cũng không phải không có thành phần bất hảo trong số đó.

Hôm ấy, vào lớp khác hơn mọi khi. Sau khi học sinh ổn định chỗ ngồi, thầy Phương với vẻ mặt trang nghiêm, hỏi một câu làm tất cả học sinh đều ngạc nhiên:

- Mấy ngày nay, các em có biết tin gì đặc biệt không?

Cả lớp im lặng, thầy nói tiếp:

- Nếu các em chỉ vui đầu vào sách vở mà không liên hệ với xã hội, với đất nước thì việc học của các em kể như hỏng. Các em phải biết mở rộng tầm nhìn ra khỏi trang sách, mái trường, cho việc học hành hòa nhập vào thực tế xã hội thì mới đáng là học.

Bỗng dưới lớp có một học sinh đứng lên trả lời:

- Thưa thầy, phải tin Bác Hồ mất không?

Thầy Phương cho em đó ngồi xuống và nói tiếp với giọng đặc biệt, đầy xúc động:

- Đúng là tin Bác Hồ mất. Có em nào biết Bác Hồ là ai không? Chắc chắn các em cũng như thầy, chúng ta biết Bác Hồ rất ít. Trái lại, thế giới biết về Bác Hồ rất nhiều và rất rõ hơn chúng ta. Họ sùng kính Bác Hồ, họ cho Bác Hồ là một vĩ nhân, một danh nhân.

Nói đến đây, thầy ngưng một chút rồi nói tiếp:

- Theo tự điển Larousse của Pháp, Bác Hồ là Chủ tịch của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà chính quyền Sài Gòn gọi là Việt Minh

hay Việt Cộng. Bác Hồ đã lãnh đạo toàn dân đánh thắng thực dân Pháp, giành lại nền độc lập, tự do cho dân tộc sau một thế kỷ làm thuộc địa. Do đó mà trong tự điển Larousse của Pháp, ở phần danh nhân thế giới có tên và ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với niềm xúc động mạnh, thầy Phương nói tiếp:

- Nay một danh nhân qua đời là một người Việt Nam, các em có biết hầu như các nước trên thế giới đều chia buồn, có nước còn treo cờ rủ để tang ba ngày, thậm chí như Cu-ba, Ấn Độ, Thụy Điển... treo cờ tang hàng tuần lễ. Chúng ta là người Việt Nam, là đồng bào của Bác Hồ, của một danh nhân thế giới, mà ta không cảm thấy mất mát, thương tiếc hay sao?... Ở đây chúng ta không nói về chính kiến, chỉ với tình thần tôn trọng và thương tiếc một danh nhân Việt Nam lỗi lạc, tôi đề nghị với các em chúng ta để một phút mặc niệm người anh hùng đó. Các em thấy sao? Nếu các em nhất trí, chúng ta hãy đứng lên.

Nãy giờ, cả lớp im lặng lắng nghe. Đến giờ phút này, các học sinh như bị thôi miên, đồng cảm với những ý nghĩ mới mẻ của người thầy kính mến, cùng đứng lên ngay ngắn.

Thầy Phương đảo mắt nhìn qua một lượt cả lớp, thấy tất cả học trò của mình đều đứng nghiêm chỉnh, thầy đích thân điều khiển:

- Nghiêm! Một phút mặc niệm!

Cả lớp đồng phục áo dài trắng biểu tượng cho vẻ đẹp thuần tha, duyên dáng, lịch sự của nữ sinh Việt Nam thường ngày, giờ đây lại có ý nghĩa trong buổi truy điệu này. Cả lớp là một màu tang trắng, đầu cúi, lặng im. Không một tiếng rì rào, một hơi thở mạnh. Tất cả như lắng đọng trong một không gian u tịch, trầm buồn, mặc cho bên ngoài ầm ĩ.

Ngẩng mặt lên, thầy Phương nói nhẹ:

- Thôi! Cám ơn các em. Chúng ta đã làm tròn bốn phận của người Việt Nam đối với một vĩ nhân đã mất. Các em ngồi xuống. Bây giờ chúng ta vào tiết học.

(Theo Phan Xuân Phương)

64. “TỔN THẤT LỚN LAO - ĐAU THƯƠNG VÔ HẠN”



Lễ truy điệu Bác Hồ
ở quảng trường
Ba Đình.

Sau một thời gian bị bệnh và sau cơn đau tim đột ngột rất nặng, đồng chí Hồ Chí Minh đã từ trần. Trái tim của Bác đã ngừng đập hồi 9 giờ 47 phút, ngày 2-9-1969 tại Hà Nội, thọ 79 tuổi.

Mở đầu Diếu văn tại lễ truy điệu ngày 9-9-1969:

“Hồ Chí Minh của chúng ta không còn nữa!

Tổn thất này vô cùng lớn lao! Đau thương này thật là vô hạn!”

Cuộc đời của Người là một tấm gương chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tinh thần đoàn kết chiến đấu, của đạo đức giản dị, khiêm tốn, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Tên tuổi của Người gắn liền với những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ta ra đời đến nay và tượng trưng cho thời đại hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

SỨC MẠNH TỬ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho đất nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (1-1-1946)

“Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ đeo đuổi một mục đích, là làm cho ích quốc, lợi dân”.

Hồ Chí Minh vĩnh biệt chúng ta. Nhưng Người đã bồi dưỡng cho cách mạng Việt Nam những nhân tố cơ bản bảo đảm thắng lợi hoàn toàn. Sự nghiệp và đạo đức cách mạng của Người sống mãi với toàn Đảng, toàn dân ta, sống mãi cùng non sông đất nước ta.

Trước cái tang chung vô cùng đau thương, Trung ương Đảng đã thay mặt toàn Đảng và toàn dân ta thề trước anh linh của Người:

“Quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người, thực hiện thắng lợi lý tưởng và hoài bão của Người theo mục tiêu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Nước ta là một, dân tộc là một”, “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi”, “...đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

(Theo Điều văn...)



65. RA ĐI NGƯỜI ĐỂ LẠI DI CHÚC THIÊNG LIÊNG

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ, và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

*

* *

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc, đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh nhất thập cổ lai hy”, nghĩa là “Người thọ 70, xưa nay hiếm”.

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là hạng người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng

cho họ, đào tạo họ thành người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Về phong trào cộng sản thế giới - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

*
* *

Về việc riêng - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

*
* *

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969

HỒ CHÍ MINH

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt-Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới./.

Hà-Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1969.

*Chứng kiến.
Bí thư thứ nhất
Ban chấp hành Trung ương:
Lên Đức*

Hồ Chí Minh



Cán bộ cảnh vệ túc trực bên linh cữu Bác Hồ
tại hội trường Ba Đình (9-1969).

ĐIỆU VĂN

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất

đọc tại lễ truy điệu Hồ Chủ tịch

“Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,
Thưa các đồng chí và các bạn,
Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta không còn nữa!
Tổn thất này vô cùng lớn lao! Đau thương này thật là
vô hạn!

SỨC MẠNH TỬ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Dân tộc ta và Đảng ta mất một vị lãnh tụ thiên tài và một người thầy vĩ đại. Phong trào cộng sản quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc và cả loài người tiến bộ mất một chiến sĩ lỗi lạc, một người bạn chiến đấu kiên cường và thân thiết.

Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết! Anh em và bầu bạn khắp năm châu cùng chia sẻ nỗi đau buồn sâu sắc của chúng ta.

*

* *

Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ.

Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, Hồ Chủ tịch đã sớm đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước. Hồ Chủ tịch là người Việt Nam đầu tiên vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, là người xây dựng nền Cộng hòa dân chủ Việt Nam và Mặt trận dân tộc thống nhất, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, viết nên những trang sử vẻ vang nhất của Tổ quốc ta.

Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân và non sông đất nước ta.

*

* *



Hàng vạn cánh tay giơ lên thể thực hiện Di chúc của Hồ Chủ tịch.

Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt mấy nghìn năm lịch sử. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đó là lời kêu gọi cứu nước khẩn thiết hiện nay của Tổ quốc, là lời hịch của ông cha ta vang vọng từ ngàn xưa, là nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta đối với muôn đời con cháu. Người nói: “Nước ta là một, dân tộc ta là một”. “Miền Nam là máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam”. Lúc còn sống, Người luôn luôn theo sát từng bước đi của cách mạng giải phóng miền Nam, ngày đêm Người tưởng nhớ đến đồng bào và chiến sĩ miền Nam với tấm lòng thương yêu không bờ bến.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người.

*

* *

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BẮC

Hoài bão lớn nhất của Hồ Chủ tịch là Tổ quốc được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc. Người nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Người còn nói: "Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội".

Lúc còn sống, Người dành tất cả lòng hiền từ ấm áp cho đồng bào, con cháu, già, trẻ, gái, trai, miền Bắc, miền Nam, miền xuôi, miền ngược. Khi mất đi, Người còn "để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng".

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào.

*

* *

Hồ Chủ tịch hằng quan tâm và dày công xây dựng Đảng ta thành một khối đoàn kết, thống nhất vững mạnh. Người dạy: "Sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí". Hồ Chủ tịch là hiện thân của khối đoàn kết dân tộc, là hiện thân tình ruột thịt Bắc - Nam. Người nói: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Người luôn căn dặn chúng ta phải giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết và tình thương yêu đồng bào, đồng chí.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Hết lòng hết sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm hạt nhân cho khối đoàn kết toàn dân, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam hoàn toàn thắng lợi.

Hồ Chủ tịch là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của người dành cho dân tộc

Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Là người học trò trung thành của Các Mác và Lê-nin, Hồ Chủ tịch không những là một nhà yêu nước vĩ đại, mà còn là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ XX. Hồ Chủ tịch thường dạy chúng ta phải chăm lo bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp to lớn của cách mạng Việt Nam, vì nghĩa vụ cao cả đối với cách mạng thế giới.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Luôn luôn phát huy tình cảm quốc tế trong sáng của Hồ Chủ tịch, hết lòng góp sức vào việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và giữa các Đảng anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương; ra sức ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân các nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

*

**

Cả cuộc đời vĩ đại của Hồ Chủ tịch là tấm gương mãi mãi sáng người chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Hồ Chủ tịch dạy chúng ta: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng. Noi gương Người, toàn thể nhân dân ta, thanh niên ta nguyện ra sức trau dồi mình thành những con người mới,

SỨC MẠNH TỪ TÂM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

làm chủ đất nước, làm chủ xã hội mới, mang lá cờ bách chiến bách thắng của Hồ Chủ tịch tới đích cuối cùng.

*
* *

Hồ Chủ tịch đã qua đời! Nhưng Người để lại cho chúng ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trước anh linh của Hồ Chủ tịch, chúng ta nguyện suốt đời trung thành với Người, đem hết tâm hồn và nghị lực, đoàn kết thành một khối sắt thép, phấn đấu quên mình, quyết làm tròn nghĩa vụ cao cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân ta và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Hồ Chủ tịch đã qua đời! Nhưng Người luôn luôn dẫn dắt chúng ta. Chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh. Bởi vì chúng ta vẫn đi theo con đường của Người, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người. Bởi vì Người vẫn sống mãi với non sông đất nước, tên tuổi và hình ảnh của Người ngày càng khắc sâu trong trái tim, khối óc của mỗi chúng ta.

- Các đồng chí đồng bào thân mến!

Vĩnh biệt chúng ta, Bác Hồ có để lại cho Đảng ta, cho toàn thể đồng bào và chiến sĩ hai miền Nam Bắc một bản Di chúc lịch sử. Đó là những lời căn dặn cuối cùng của Bác, là những tình cảm và niềm tin của Bác đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau.

Chúng ta hãy xứng đáng với Bác hơn nữa!

Hãy nén đau thương, anh dũng phấn đấu, hăng hái vươn lên, đập bằng mọi trở lực, chông gai, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, thực hiện lời thề danh dự trong giờ phút vĩnh biệt thiêng liêng này!



67. HÀ NỘI ĐAU THƯƠNG

Trong khoảnh khắc Hà Nội phủ màu tang tóc, không phải chỉ ở những lá cờ rủ, những băng tang hay những bàn thờ khói hương nghi ngút trong các gia đình, khắp các khu phố... mà trước hết là trên những vẻ mặt kiên quyết

và nghiêm trang, trong không khí im lặng bao trùm lên các dãy phố ngày thường vốn ồn ào ở Thủ đô.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng và các cháu thiếu nhi sau Lễ truy điệu Bác Hồ (9-6-1969).

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Trong bảy ngày, từ 4 đến 10-9-1969, Hà Nội cùng toàn Đảng, toàn quân và đồng bào cả nước để tang Bác Hồ kính yêu với nỗi đau buồn và lòng nhớ thương vô hạn. Hà Nội đã chịu tang Bác, nhưng vẫn cứ ngỡ như chưa tin hẳn là Bác không còn nữa. Trong lòng mỗi người, ấn tượng quen thuộc và ấm cúng “Bác sống với chúng ta” vẫn còn mạnh hơn sự thật quá phũ phàng.

Ngay khi Đài Tiếng nói Việt Nam truyền đi tin Bác ốm nặng, đã dấy lên bao khắc khoải lo âu, đợi chờ day dứt. Hà Nội lại nghiêm trang hơn, trầm mặc hơn trong mọi dáng đi, giọng nói. Mọi tình cảm, suy nghĩ đều hướng về giường bệnh của Bác. Ai ai cũng đều chung một nguyện vọng thiết tha mong Bác sẽ bình phục, cũng như Bác có niềm tin là các bác sĩ và y học hiện đại có thể giúp Bác thoát cơn nguy hiểm. Nhưng rồi mọi mong muốn chính đáng đó đều không theo nguyện ước của con người khi “Thông cáo đặc biệt” của Trung ương trầm trầm, chậm rãi từ các loa truyền thanh đưa ra làm con tim mọi người như se lại... “Hồ Chủ tịch đã vĩnh biệt chúng ta”. Mỗi tiếng như mũi dao sắc khoét sâu một vết thương trong tâm hồn mỗi người. Một nỗi đau thương vô hạn tràn ngập Thủ đô. Tình cảm lớn thường không nói nên lời, nhưng những dòng nước mắt cứ lặng lẽ tuôn rơi cả trên khuôn mặt những con người dày dạn, cứng rắn đã từ lâu tưởng chừng không bao giờ khóc được.

Lễ viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể từ sáng ngày 6-9-1969 tại Hội trường Ba Đình tôn nghiêm. Thi hài Bác được đặt trên nền nhung đỏ trong linh cữu bằng thủy tinh trong suốt. Bác gầy đi nhiều, nhưng nét mặt hiền hậu vẫn giữ nguyên thần sắc như khi sống, vẫn mái tóc và chòm râu bạc, vẫn bộ quần áo kaki giản dị và vẫn đôi dép cao su hàng ngày Bác vẫn đi, đôi “dép Hồ Chí Minh” lừng danh thế giới, nay thành một di vật thiêng liêng đặt trong hộp kính phía dưới chân Người. Các đồng chí và các vị trong Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã thay nhau túc trực suốt ngày đêm bên linh cữu.



Trong không khí trầm lắng đau thương, các đồng chí Trung ương Đảng mở đầu lễ viếng, đặt vòng hoa và cúi đầu trước linh cữu Bác, tưởng nhớ và tiếc thương vô hạn người sáng lập và là lãnh tụ kính yêu của Đảng ta. Tiếp đó là các Đoàn Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận, đoàn thể, tôn giáo... và hơn 40 đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa, nhiều Đảng Cộng sản và Công nhân trên thế giới, các Chính phủ nhiều nước dân tộc châu Á, châu Phi và một số nước tư bản cũng đã đến viếng.

Hà Nội được vinh dự cử hơn 20 vạn người đi viếng Bác, Đoàn đại biểu miền Nam từ tiền tuyến lớn ra dự lễ tang Bác Hồ với vòng hoa mang dòng chữ: "Vô cùng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cha già của cả dân tộc Việt Nam".

Từ sáng đến tận nửa đêm, dòng người vô tận lặng lẽ cúi đầu lần lượt vào viếng Bác. Ở nơi trang nghiêm nhất này, mọi người cố nén lòng, nhưng tiếng nức nở vẫn bật ra khỏi hàm răng nghiền chặt. Nhiều bà, nhiều chị đã ngất hoặc phải có người dìu đi và ngay đến nhiều chiến sĩ cách mạng đã tôi luyện tưởng như thành gang thép và những mái đầu bạc đã dạn dày đấu tranh trong phong trào Cộng sản Quốc tế cũng không khỏi run lên vì xúc động.

SỨC MẠNH TỪ TÂM LÒNG KINH YÊU BÁC

Tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, sáng ngày 9-9-1969, nơi mà cách đây 24 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận tổ chức lễ truy điệu Hồ Chủ tịch với nghi lễ trọng thể nhất của nước ta.

Từ mờ sáng, trên mười vạn đồng bào Hà Nội với đủ các thành phần, cán bộ miền Nam tập kết, đại biểu các khu, tỉnh, thành phố trên miền Bắc, đại biểu kiều bào ở nước ngoài... với lòng mến tiếc vô hạn Bác Hồ, người thầy, lãnh tụ vĩ đại của chúng ta, đã lặng lẽ cúi đầu kéo đến đứng kín cả quảng trường. Có bốn mươi đoàn đại biểu quốc tế dự.

Đúng 7 giờ 30 phút, lễ truy điệu trọng thể bắt đầu. Cả quảng trường im phăng phắc. Trên các đường phố Hà Nội, mọi hoạt động ngừng lại. Các xe đỗ bên đường, người đi trên đường dừng lại, tụ tập dưới những loa phóng thanh. Trên một triệu nhân dân Thủ đô cùng hướng về phía Quảng trường Ba Đình, dự lễ truy điệu lớn.

Khi đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng đọc lời điệu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, với giọng nghẹn ngào xúc động, nói lên công lao vô cùng to lớn của Bác đối với đất nước ta và dân tộc ta, mọi người đều nức nở, nhất là khi nói:



“Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra lờ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”.

Lòng mọi người càng mến thương Bác, càng tự hào về đất nước ta, dân tộc ta; và đã nguyện tiếp tục sự nghiệp của Người với năm lời thề trước anh linh của Người.

Đọc xong lời diếu, đồng chí Lê Duẩn đọc bản Di chúc thiêng liêng của Người để lại cho muôn đời sau.

Lễ truy diếu kết thúc, hơn 10 vạn người rời khỏi Quảng trường Ba Đình trong trật tự mà lòng xót thương vô hạn, ai nấy đều thắm nguyện với Bác quyết tâm thực hiện cho kỳ được mong muốn cuối cùng của Bác là “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

(Theo P.V)

68. LĂNG BÁC HỒ - NƠI HỘI TỤ NIỀM TIN YÊU



Bác Hồ ra đi đã để lại cho dân tộc ta một di sản vô giá. Đó là Khu Di tích lịch sử về Người tại Phủ Chủ tịch, mà Lăng Bác Hồ là một công trình kiến trúc đồ sộ, trọng điểm và là nơi hội tụ tình cảm và niềm tin yêu.

Khu Di tích về Bác Hồ đã qua thời gian dài xây dựng, tôn tạo, bảo vệ và đã phát huy tác dụng như một trường học khoa học - xã hội và nhân văn.

Mười lăm năm (1954 - 1969), Bác Hồ sống và làm việc ở đây còn được ghi dấu bằng những di tích lưu niệm:

+ Ngõ nhà của người thợ điện (thời Pháp), Bác ở và làm việc từ tháng 12-1954 đến 5-1958 (sau khi từ chối ở và làm việc tại Phủ Chủ tịch). Sau này trở thành Phòng họp của Bộ Chính trị và là nơi từ ngày 18-8-1969, Bác nằm chữa bệnh và đi vào cõi trường sinh ngày 2-9-1969. (Có lúc gọi nhà này là nhà 67).

+ Ngõ nhà sàn Bác Hồ ở và làm việc từ tháng 5-1958 đến ngày 17-8-1969. Nơi đây, Người đã để lại cho chúng ta những việc làm và lời nói bất diệt, có ý nghĩa triết lý và thực tiễn rộng lớn: “Trồng cây, trồng người”; chân lý dựng nước, giữ nước và xây dựng đất nước “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, đạo làm người “Cán bộ là đầy tớ của nhân dân”; nguyên lý giữ vững vai trò của Đảng cầm quyền, “Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” v.v...



+ Căn phòng Bộ Chính trị nghỉ giải lao mỗi khi họp, sau đó dùng làm nơi tiếp khách khi Bác ốm và là nơi Hội đồng giáo sư, bác sĩ trong nước và nước ngoài túc trực theo dõi, chăm sóc sức khỏe của Bác trong những ngày cuối cùng.

+ Ao cá Bác Hồ, Giàn hoa Phủ Chủ tịch, Đường Xoài, Đường mòn Hồ Chí Minh.

SỨC MẠNH TƯ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

+ Khu vườn cây xanh trong đó có cây vú sữa và hai cây dừa miền Nam.



Bác Hồ chăm sóc cây vú sữa của đồng bào miền Nam gửi tặng năm 1957.

Đó là những di sản vô giá của quốc gia mà Bác Hồ đã gửi lại cho muôn đời sau.

Ngày 29-11-1969, để đáp ứng nguyện vọng thiết tha của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, ngày 29-11-1969, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định: “Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Hồ Chủ tịch, chúng ta phải thực hiện đến mức tốt nhất nhiệm vụ giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng Lăng của Người”.

Về việc xây dựng Lăng Bác Hồ, đã có hơn 200 phương án thiết kế của 16 đơn vị, ngành và cá nhân được triển lãm, lấy ý kiến nhân dân Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Việt Bắc và Tây Bắc. Đã có hơn bảy mươi vạn lượt người đến xem và có hơn 3,5 vạn ý kiến.



Ngày 2-9-1973, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được khởi công xây dựng và sau hơn hai năm khẩn trương làm việc với khí thế thi đua “chia lửa” với miền Nam anh hùng, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên các lực lượng xây dựng thuộc Bộ quốc Phòng và Bộ Xây dựng đã vượt qua bao khó khăn, hoàn thành tốt các hạng mục công trình.

Ngày 29-8-1975, đúng ba tháng sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Lăng Bác Hồ khánh thành trọng thể, đón Bác Hồ về ngôi nhà vĩnh cửu giữa Ba Đình lịch sử, trong niềm vui chung với cháu con, đón ngày Quốc khánh lần thứ 30 lịch sử.

Trong buổi lễ khánh thành Lăng Bác, đồng chí Trường Chinh đã phát biểu: “Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một công trình kiến trúc có ý nghĩa chính trị và tư tưởng to lớn, thể hiện tình cảm sâu sắc của đồng bào ta đối với Bác Hồ kính yêu. Đây là nơi nhân dân Việt Nam từ thế hệ này đến thế hệ khác, sẽ đến chiêm ngưỡng để tỏ lòng biết ơn Hồ Chủ tịch, quyết tâm đi theo con đường cách mạng do Người đã vạch ra và xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

Thi hài Bác, công trình Lăng của Người - một di sản thiêng liêng của dân tộc sẽ mãi mãi trường tồn. Nơi đây xứng đáng là trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, là nơi hội tụ tình cảm, niềm tin của nhân dân trong nước và bầu bạn quốc tế.

(Theo Quang Tấn - P. Bích Hải)



69. MẶT TRỜI ĐỎ TRONG LĂNG

Ai mà không có ước mơ được đến Thủ đô Hà Nội và được vào Lăng viếng Bác?

Vào Lăng viếng Bác, lặng ngắm nhìn Bác – vị Cha già kính yêu của dân tộc, đang yên nghỉ trong sự yêu thương, nuối tiếc của hàng triệu triệu người, mà không dễ mấy ai ở khắp miền đất nước đều có dịp được tận mắt chiêm ngưỡng Bác.

Nhìn thấy Bác nằm đó, ta nhớ về miền Nam, nhớ về tấm lòng thủy chung, son sắt của những người dân quê Nam bộ với việc xây dựng và giữ gìn Lăng của Cụ Phó bảng ở Cao lãnh (Đồng Tháp), Đền thờ Bác ở Long Đức (Trà Vinh), ở Ông Trang (huyện Ngọc Hiển), ở thị trấn Cái Nước, ở xã Trí Phải (huyện Thới Bình - Cà Mau) từ những năm chiến tranh

gian khổ, ác liệt, đã bắt chấp mưa bom lửa đạn của giặc thù và đến nay đã được tu sửa, nâng cấp, ngày đêm khói hương tỏa thơm mọi miền đất nước.

Từ những ngày còn trong chiến tranh ác liệt, nhiều loại cây, gỗ quý từ miền Nam, từ đất tổ Hùng Vương, từ Tân Trào, Sơn La được đưa về xây Lăng và trồng quanh Lăng Bác.

Lễ đài chính phía trước Lăng được ốp các loại đá quý và lát bằng đá hoa cương. Trước mặt Lăng là Quảng trường rộng 100m, dài 320m, đủ sức chứa cho hai trăm ngàn người dự mít tinh. Quảng trường luôn phơn phớt màu xanh với 168 ô cỏ vuông⁽¹⁾ và cột cờ cao 30m. Phía Tây của Quảng trường là khu lưu niệm về Bác Hồ, trong đó có ngôi nhà sàn, hồ cá, những hàng dừa... Chính khu Lăng Bác đã hình thành một quần thể kiến trúc hoàn mỹ và hài hòa giữa bố cục tượng đài, đường sá, vườn cây.

Với nỗi xúc động mạnh mẽ, mọi người vào Lăng như đang ngân nga lời ca từ trái tim mình. Có ai đó sụt sùi nước nỡ! Có ai đó nghẹn ngào, không muốn bước, để được ngắm nhìn Bác thật lâu. Chính đó là giây phút thiêng liêng nhất trong đời mỗi người.

Đứng trước Quảng trường Ba Đình lịch sử, không ai chịu rời, vì nơi đây “có mặt trời trong Lăng rất đỏ”.

(Theo Anh Tuấn)

(1) Từ ngày 6-4 đến 15-7-2000, 176 ô cỏ này được trồng lại với hơn 2.000m² cỏ lá gừng (mềm mại, sức sống khỏe), lấy từ cơ sở cây cảnh Xuân Hòa, tỉnh Bình Dương, thay cho giống cỏ lá tre trước đây. Hệ thống tưới phun tự động (7.000m đường ống - 290 vòi phun với các tính năng khác nhau - (Theo Thu Hà).

70. VINH QUANG CON ĐỨNG BÊN NGƯỜI



Với lòng tiếc thương vô hạn, nguyện vọng thiết tha của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân là giữ lại mãi mãi hình ảnh cùng với sự nghiệp cách mạng vĩ đại và công lao trời biển của vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu - Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã quyết định xây dựng Lăng để giữ gìn lâu dài thi hài Bác tại Quảng trường Ba Đình lịch sử. Các thế hệ nhân dân trong và ngoài nước có thể đến chiêm ngưỡng, viếng thăm Người, tỏ lòng biết ơn và nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng vẻ vang mà Người đã vạch ra.

Sau hơn hai năm, trong điều kiện có nhiều khó khăn về vật chất và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước còn tiếp diễn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cả nước đã chung sức chung lòng, góp công góp của để hoàn thành xong việc xây dựng Lăng Bác - một công trình vĩnh cửu vừa hiện đại, trang nghiêm lại mang màu sắc dân tộc.

Ngày 29-8-1975, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được khánh thành và mở cửa để đón các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, đồng bào cả nước và khách quốc tế vào viếng Bác.

Trung đoàn 375 - Bộ Tư lệnh cảnh vệ - Bộ Công an, vinh dự được Đảng, Nhà nước và Bộ Công an tin tưởng giao trọng trách bảo vệ Lăng Bác và tổ chức đón tiếp, phục vụ khách vào viếng Bác. Trong điều kiện rất khó khăn, phương tiện nghiệp vụ còn thiếu thốn, thời tiết khắc nghiệt, hàng ngày phải tiếp xúc với hàng ngàn người, thậm chí có ngày lễ lên tới ba vạn người, nhưng các đồng chí cán bộ, chiến sĩ vẫn xác định rõ nhiệm vụ chính trị được giao, rất nghiêm khắc và văn lịch sự, kiên trì hướng dẫn khách hiểu rõ và thực hiện tốt nội quy ra vào Lăng Bác.

Tính đến ngày 29-8-2000, kỷ niệm 25 năm ngày khánh thành Lăng Bác và cũng là 25 năm bảo vệ, canh gác giấc ngủ của Bác, Trung đoàn 375 đã tổ chức, đón tiếp và phục vụ 20.519.044 lượt người vào viếng Bác, trong đó có 748.520 lượt người nước ngoài, cấp cứu 2.881 trường hợp (ngất xỉu), đẩy xe tay cho 15.628 lượt người (già cả, tàn tật)... Đến gặp cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ tại Quảng trường Ba Đình, ai ai cũng có thể gặp những gương mặt vui tươi, nhưng dạn dày nắng gió, phần nào hiểu được công việc vất vả nhưng rất tự hào của các anh. Giữa Quảng trường thiêng liêng, loa truyền thanh vang lên câu hát: *"Vinh quang con đứng bên Người - Canh cho Bác ngủ ngon giấc..."* càng làm cho ta xúc động bởi nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ ở đây.

Địa bàn bảo vệ của trung đoàn nằm hoàn toàn ở khu vực Ba Đình, trong quần thể kiến trúc của Trung ương Đảng và Chính phủ. Đây là nơi diễn ra các sự kiện quan trọng mang

tính quốc gia và quốc tế; đồng thời còn là nơi có nhiều hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Và đây cũng là nơi mà kẻ địch luôn theo dõi để thực hiện những âm mưu phá hoại gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo nên sự mất ổn định về chính trị ngay từ trung tâm, trái tim của cả nước. Cho nên, nhiệm vụ bảo vệ của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 375 là nhiệm vụ chiến đấu - một giờ canh gác là một giờ chiến đấu, sẵn sàng giải quyết kịp thời những tình huống bất trắc có thể xảy ra.

Cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 375 là đơn vị duy nhất đại diện cho lực lượng Công an nhân dân tiếp khách cho Bác trong lúc Người đi xa và hàng ngày được chứng kiến biết bao hình ảnh cảm động của khách, từ cán bộ lãnh đạo các cấp đến đồng bào các giới, cũng như khách nước ngoài. Quên sao được hình ảnh Bác Tôn cùng các đồng chí Trung ương vào Lăng viếng Bác trong ngày hội thống nhất non sông, đã nguyện sẽ thực hiện mơ ước của Bác: "Xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Quên sao được hình ảnh bà má "Củ Chi đất thép" nghẹn ngào nói trong tiếng nấc: "Má chỉ hiềm một nỗi xa xôi quá, nếu không mỗi tháng má đến thăm Bác một lần". Còn chị Thiếu Thị Tạo, đội trưởng đội vũ trang P10 Ban Binh vận Sài Gòn - Gia Định, năm 1987 ra viếng Bác, đã ghi vào sổ cảm tưởng: "Bác ơi! Mười tám năm trước con để tang Bác với những khẩu hiệu viết bằng máu lên tường nhà tù, nơi bọn cai ngục đem giấu chúng con hòng làm dịu bớt làn sóng đấu tranh. Hôm nay, được vào viếng Bác, con càng thấu hiểu hơn cuộc đời và sự nghiệp của Người. Chúng con nguyện sống, chiến đấu, học tập theo gương của Bác. Con thật xúc động nghẹn ngào không biết viết gì hơn, con chỉ biết nói trước anh linh của Người: cho đến chừng nào máu con còn chảy, trong tim con còn mang tang Bác".

... Loa truyền thanh vẫn vang lên câu hát: *"Vinh quang con đứng bên Người... Canh cho Bác ngủ ngon giấc..."*

(Theo Đức Quý)

71. TƯỢNG ĐÀI BÁC HỒ TRÊN THÀNH PHỐ ĐỎ



Ngày 18-5-2003, Công viên Hồ Chí Minh rộng 11 héc-ta thuộc Thành phố Vinh - thành phố đỏ, được khánh thành mà tâm điểm của nó là bức Tượng đài Bác Hồ, cao 18m làm bằng đá gra-nít Bình Định, rất hoành tráng được một nhóm nhà điêu khắc của Trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, mà tác giả chính là Đỗ Như Cẩn, suốt hơn 1000 ngày đêm lao động sáng tạo để có được một tác phẩm nghệ thuật đẹp, xứng đáng với lòng mong đợi và ý tưởng của Đảng bộ và nhân dân Nghệ An.

Có thể nói, Tượng đài Bác Hồ ở Vinh là một công trình nghệ thuật có tầm cỡ quốc gia, từ chất liệu, độ cao, dáng vẻ thật hài hoà với khung cảnh và không gian ở đây. Khi đứng ngắm Tượng đài Bác Hồ, ai cũng thấy hình như Bác Hồ đang bước đi khoan thai, ung dung, trang phục giản dị

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

hoà lẫn với nhân dân, đúng là hình tượng Bác Hồ đang về thăm quê như một người con xa nhà. Khuôn mặt Bác tươi tắn, nhưng thật tình cảm, gần gũi và đây cũng chính là sự thành công của tác giả với chủ đề “Bác Hồ với quê hương” mà phù hợp câu thơ của Bác:

“Quê hương nghĩa trọng, tình cao

Năm mươi năm ấy biết bao nhiêu tình”

Làm tượng đài là một môn nghệ thuật khó, nhưng làm tượng đài về Bác Hồ lại càng khó hơn nhiều. Bởi khi dựng hình tượng Bác Hồ đâu chỉ là sự giống Bác, mà ở đó người nghệ sĩ phải thật sự có tâm huyết để làm sao tượng phải có sức sống từ những vật liệu đá. Bởi thế sau 18 mẫu tượng đài về Bác Hồ được làm bằng thạch cao khoảng hơn 0,5m được các nhóm tác giả sáng tác và trưng bày ở Nghệ An và Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ý kiến của nhân dân; rồi từ 54 bức ảnh chụp hình Bác Hồ sau hai lần về thăm quê, các phác thảo còn lại gồm 7 mẫu tượng. Sau khi xem xét ý kiến của nhân dân, Hội đồng Nghệ thuật và các cơ quan lãnh đạo, quản lý văn hóa tỉnh Nghệ An đã nhất trí chọn mẫu của nhóm tác giả do Đỗ Như Cẩn đứng đầu trình bày và xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng cùng các cơ quan của Hội đồng Nghệ thuật Kiến trúc, nhóm tác giả của Đỗ Như Cẩn đã được “duyet” và họ miệt mài lao động ngày đêm xây dựng hình tượng Bác Hồ thật đẹp, với dáng đi khoan thai, nét mặt Bác tươi tắn, bộ quần áo kaki giản dị, cùng đôi dép lốp đơn sơ. Bác như một người con đang trở về quê với xóm làng, với đồng ruộng, với hương sen thơm ngát và Bác Hồ hôm nay như đang về dự Ngày hội làng Sen từng bừng và náo nức.

Đứng bên Tượng đài Bác Hồ ở Công viên Hồ Chí Minh, ai cũng thấy như mình được đi bên Bác, thấy sung sướng tự hào, đúng là Bác đang về quê như muôn người xa quê, nay trở về với tình yêu nồng ấm.

(Theo Trần Trương)



72. NGÀY LỄ TƯỞNG NIỆM BÁC HỒ Ở LONG MỸ

Đến Long Mỹ, nếu có dịp về tận xã Lương Tâm - là căn cứ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Quân khu 9, vùng Tây Nam bộ thuộc tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang) trong những ngày tháng 5, ta sẽ cảm nhận được không khí náo nức, thiêng liêng chuẩn bị cho ngày lễ tưởng niệm Bác Hồ. Ngày lễ này được bắt đầu từ năm 1969, sau này đã trở thành một nghi lễ trang trọng, thu hút số lượng lớn khách tham dự không chỉ của Cần Thơ, mà cả các tỉnh bạn Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.

Năm 1969, Bác Hồ qua đời, cả nước bao trùm một không khí đau thương. Nếu ở miền Bắc và trong các vùng giải phóng, lễ viếng Bác được tổ chức long trọng, trang nghiêm với sự chứng kiến của hàng triệu đồng bào, thì ở miền Nam,

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

trong những vùng tạm chiếm, dưới sự kìm kẹp gắt gao của kẻ thù, đồng bào ta phải nếm đau thương, không được tự do khóc Bác. Vượt lên sự đe dọa, rình rập của kẻ thù, với lòng kính yêu và tiếc thương vô hạn, nhiều người vẫn công khai và bí mật lập bàn thờ tưởng niệm Bác.

Ngày 3-9-1969, tại ngôi Đền thờ Bác được dựng lên bằng gỗ tràm và lá dừa nước ở ngã tư Lộ Xe (xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ), đã trang trọng diễn ra lễ truy điệu Bác. Tấm ảnh Bác dùng để thờ được một cán bộ tuyên huấn xã họa lại phỏng theo tờ giấy bạc Cụ Hồ phát hành sau tháng 8-1945. Suốt thời chiến tranh ác liệt, nhân dân ở đây vẫn đều đặn tiến hành Lễ Tưởng niệm vào ngày sinh (19-5) và ngày giỗ Bác (2-9).

Năm 1971, nơi thờ Bác được mọi người chuyển vào trụ sở Đảng ủy xã. Có lần, bị giặc đánh, trụ sở xã bị phá tan hoang, nhưng bàn thờ Bác thì ngay cả kẻ thù cũng không dám động tới.

Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Bác Hồ (19-5-1890 – 19-5-1990), với sự đóng góp của Đảng bộ và nhân dân địa phương, một ngôi đền mới khang trang bằng gạch, ngói, xi măng được thay thế cho ngôi đền lợp lá trước đây.

Lễ dâng hương đầu tiên được tổ chức với sự tham dự của hàng ngàn đại biểu và nhân dân trong vùng. Từ năm 1991, các ngày lễ này hàng năm được tiến hành với quy mô lớn hơn, với số người tham dự ngày càng đông hơn. Theo nguyện vọng và tấm lòng thành kính của người dân với vị lãnh tụ kính yêu, nhân dịp kỷ niệm ngày sinh lần thứ 106 của Bác (1996), khu Đền thờ Bác được khánh thành trên vùng đất 2 ha với đền thờ chính, cổng tam quan, khu hoa viên, phòng trưng bày. Thế là xã Lương Tâm - nơi đây có cả một khu tưởng niệm gồm những di tích biểu tượng cao đẹp lòng dân Tây Nam bộ đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh - là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho các thế hệ nhân dịp kỷ niệm ngày sinh, ngày giỗ của Bác. Nam nữ, già trẻ, nhiều dân tộc, tôn giáo, từ mọi lồi xóm, mọi vùng, bằng nhiều phương tiện thích hợp, có khi mang cả những

sản vật của địa phương, của gia đình... đến nơi tôn nghiêm này thành kính dâng hương, báo công với Bác những gì mình đã làm, hứa sẽ làm theo lời Bác dạy, để quê hương, đất nước ngày thêm giàu đẹp. Có những bà má lưng còng, chống gậy, vượt cả quãng đường dài, mang đến đây chỉ một vài cái bánh của quê hương dâng Bác, ngồi lặng trước bàn thờ Bác... rồi quỳ quả ra về.

Cuốn sổ lưu niệm đã ghi lại nhiều cảm xúc sâu lắng của những người con đến viếng Bác từ mãi tận Lạng Sơn, Sơn La, Quảng Ninh... Nơi đây đã trở thành địa điểm tổ chức những nghi lễ trọng thể của các đoàn thể.

Trước cửa đền có đôi câu đối nói lên nguyện vọng của lòng dân:

*“Độc lập tự do nhờ ơn Đảng
Áo ấm cơm no nhờ Bác Hồ”*

Tháng 1-2000, Đền thờ Bác Hồ ở xã Lương Tâm được Bộ VH-TT công nhận là khu Di tích Lịch sử - văn hóa quốc gia.

(Theo Văn Khánh - Kim Dung)

73. LONG ĐỨC - TRÀ VINH CÓ ĐỀN THỜ BÁC HỒ

Đền thờ Bác Hồ tại ấp Vĩnh Hội, xã Long Đức, thị xã Trà Vinh là một di tích lịch sử - văn hoá, niềm tự hào và tấm lòng của nhân dân các dân tộc tỉnh Trà Vinh đối với Bác Hồ kính yêu. Nơi đây là điểm tham quan của du khách trong và ngoài nước, nhất là trong những ngày lễ - Tết.

Sau khi Bác Hồ mất, quân dân Trà Vinh đã tiến hành xây dựng Đền thờ Bác. Đền thờ được khánh thành vào ngày 10-3-1970. Diện tích xây dựng trên nền đất là 16m². Điều đáng nói là Đền nằm cách Thị xã Trà Vinh khoảng 3km. Vì thế đây là điểm tập trung đánh phá ác liệt của ngụy quân, ngụy quyền ở Trà Vinh. Quân và dân ta cũng tập trung đánh trả để bảo vệ ngôi đền.



Đền thờ Bác Hồ ở Trà Vinh khánh thành xuân Tân Hợi.



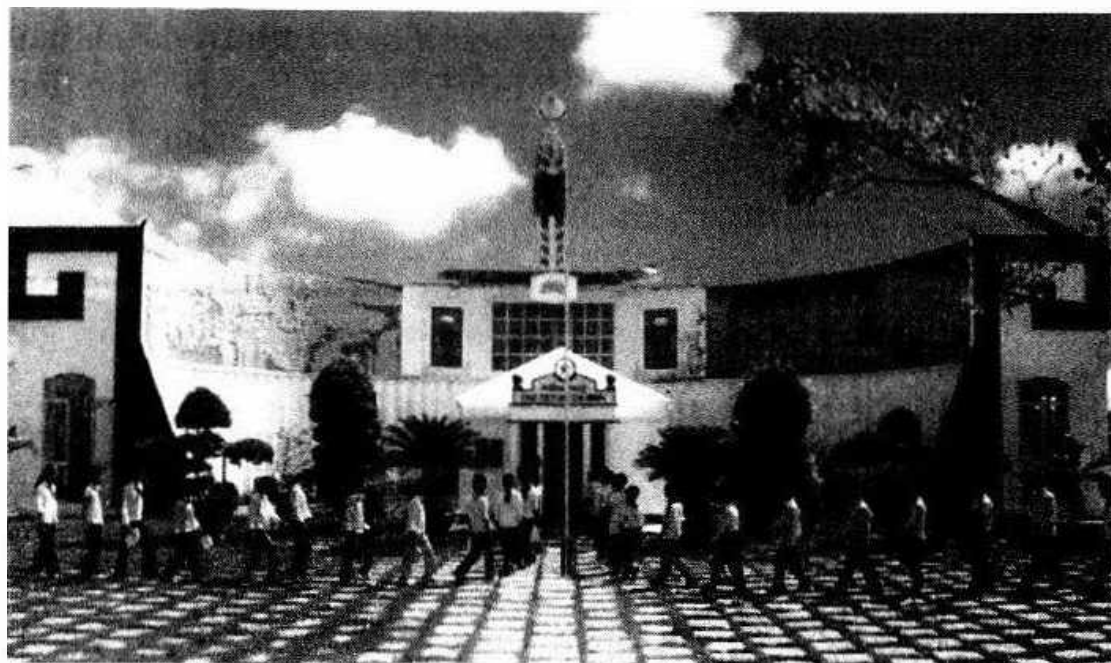
Ngày 10-3-1971 (đúng một năm sau), ngôi đền bị giặc tấn công và đốt cháy. Quân dân Trà Vinh tiếp tục xây dựng lại và khánh thành vào mùa xuân năm 1972. Từ đó đến ngày giải phóng, giặc có mở nhiều cuộc càn quét nhưng không đáng kể. Đáng chú ý là vào ngày 29-4-1975, chỉ còn một ngày nữa là giải phóng, giặc ngoan cố cho máy bay bắn rốc két làm phần sau của ngôi đền sụp đổ. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chúng ta xây dựng lại. Trên lợp lá, dưới vách tôn. Khi xây dựng vẫn giữ nguyên trạng, nằm gọn nơi trung tâm.

Đền thờ Bác Hồ hôm nay: Phía trước có tấm bảng ghi “Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Từ ngoài cửa đến bàn thờ Bác Hồ có 3 dãy câu đối, nội dung nói về tình cảm, công đức của Đảng, của Bác Hồ với nhân dân. Nơi thờ Bác Hồ rất đơn sơ nhưng cũng rất trang nghiêm: gồm có bàn thờ, bộ lư đồng, lư hương và ảnh Bác.

Hiện nay khu Đền thờ Bác Hồ được xây dựng khang trang, gồm có ngôi đền thờ và nhà trưng bày các hiện vật trong cuộc chiến tranh giải phóng vừa qua. Tháng 6/1989 đền thờ Bác Hồ đã được công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia. Đến với khu di tích Đền thờ Bác Hồ, chúng ta mới thấy được sự gần bó, tình cảm kính yêu của nhân dân Trà Vinh nói riêng và nhân dân miền Nam đối với cách mạng, đối với Bác Hồ.

(Theo Châu Thanh Tâm)

74. ĐỀN THỜ BÁC HỒ Ở CHÂU THỚI



Ở huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Bạc Liêu có một xã là vùng căn cứ cách mạng của huyện trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là xã Châu Thới, nơi được vinh dự đặt đền thờ Bác Hồ ngay sau khi Bác qua đời (1969).

Đảng bộ và nhân dân nơi đây đã một lòng sắt son theo Đảng và Bác Hồ kính yêu, anh dũng chiến đấu giải phóng quê hương, thống nhất đất nước. Châu Thới là xã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu: Quân - dân du kích anh hùng.

Ngay sau khi được tin Bác Hồ qua đời, trong niềm tiếc thương vô hạn đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Châu Thới đã lập đền thờ Bác Hồ tại ấp Bà Chăng A, chỉ cách đồn giặc 3km.

Khi biết tin cán bộ và nhân dân xã Châu Thới xây dựng Đền thờ Bác Hồ, bọn giặc rất “cay cú”. Chúng đã điên cuồng tổ chức hàng trăm đợt càn quét, bắn phá dữ dội hòng tiêu diệt ý chí, tinh thần của quân và dân Châu Thới anh hùng. Địch đã nhiều lần đánh phá, nhưng ngay lập tức nhân dân xây dựng lại và đã chiến đấu ngoan cường làm cho bọn giặc phải khiếp sợ. Có thể nói, dù trong hoàn cảnh đầy khó khăn gian khổ, ác liệt như vậy nhưng Đảng bộ và nhân dân Châu Thới vẫn quyết tâm bảo vệ, giữ gìn Đền thờ Bác Hồ cho đến ngày đất nước thống nhất. Rất nhiều người có công bảo vệ, giữ gìn Đền thờ Bác Hồ ở Châu Thới, trong đó ông Trần Văn Sang (Chín Sang) là một trong những người đầu tiên lập đền thờ Bác Hồ và suốt 28 năm liền (đến 6-1997) ông làm công việc mà ông cho rằng một vinh dự lớn là được “gần gũi linh hồn” Bác Hồ.

Tấm lòng của Đảng bộ và nhân dân Châu Thới đối với Bác Hồ kính yêu là vô bờ bến. Mặc dù bọn giặc đánh phá rất ác liệt, nhiều cán bộ và nhân dân bị giặc bắn giết, nhưng lòng căm thù giặc càng cao, càng chiến đấu anh dũng để bảo vệ Đền thờ Bác Hồ, bảo vệ quê hương, tạo được niềm tin và sức mạnh tinh thần rất to lớn, không sợ gian khổ hy sinh, đấu tranh kiên cường với giặc cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước.

Đáp ứng nguyện vọng, tình cảm của Đảng bộ, nhân dân Châu Thới anh hùng và của tỉnh Bạc Liêu, năm 1998, Bộ Văn hóa Thông tin đã trao Bằng Công nhận Đền thờ Bác Hồ ở xã Châu Thới là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Tỉnh Bạc Liêu và Bộ VH - TT đã đầu tư gần ba tỷ đồng để trùng tu, tôn tạo Đền thờ Bác Hồ nhưng vẫn giữ nguyên trạng; đồng thời xây dựng khu Di tích, Nhà trưng bày hiện vật... trên diện tích 9.100m².

Hàng năm, cứ vào các ngày lễ lớn, ngày Tết... cán bộ và nhân dân trong tỉnh Bạc Liêu và du khách các nơi có dịp về thăm viếng Đền thờ Bác Hồ ở Châu Thới, thăm lại căn cứ cách mạng của huyện, tỉnh năm xưa.

(Theo Trần Trọng Duy)

75. Ở TÂN HUNG LẠI CÓ PHỦ THỜ BÁC HỒ



Ở xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nhắc đến Bác Hồ ai cũng tôn kính, bởi Bác là người dẫn đường cách mạng làm cho ai cũng có cơm ăn, ai cũng có áo mặc.

Ông Nguyễn Văn Đông, 86 tuổi, đã gắn bó với mảnh đất Tân Hưng từ khi cất tiếng khóc chào đời đến nay, kể lại:

- Hồi kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Tân Hưng là một trong những cửa ngõ vào Đồng Tháp Mười, cho nên địch đánh càn rất ác liệt. Chỉ một xã nhỏ mà có hơn mười đồn bót của địch. Bị đàn áp dữ nên tình cảm của nhân dân càng gắn với cách mạng.

Năm 1975, đất nước được thống nhất, dân tộc ta hoàn toàn được độc lập, tự do, việc đầu tiên là bà con vận động nhau tự góp tiền xây phủ thờ Bác Hồ. Mỗi người một chút, của ít lòng nhiều.

Đến năm 1998, khi đời sống kinh tế của Tân Hưng khá hơn, bà con thấy để Phủ thờ đơn sơ như trước kia coi không đáng, đã đề nghị Nhà nước cho xây dựng lại khang trang, đúng tầm thời đại. Trước nguyện vọng tình cảm thiết tha của bà con, tỉnh Tiền Giang đã đầu tư gần một tỷ đồng xây dựng lại Phủ.

Ông Nguyễn Văn Lực, cán bộ hưu trí ở xã Tân Hưng kể lại:

- Lúc đó tôi đang làm Phó chủ tịch UBND huyện Cái Bè, có lần “hết hồn” vì quyết tâm của bà con.

Do Phủ thờ nằm cạnh cầu Rạch Ruộng trên quốc lộ 30, việc xây dựng phải kết hợp với Bộ giao thông vận tải nhằm cứu tổn mất khá nhiều thời gian, bà con chờ lâu không thấy xây, đã định biểu tình lên hỏi chính quyền. Khi xây xong Phủ thờ, bà con rất phấn khởi. Thấy khuôn viên 1.400 nét vuông của Phủ thờ trống trải, bà con lại đem cả trăm cây cảnh đến tặng. Bà Trần Thị Chanh không phải là người giàu, nhưng đã tặng Phủ thờ một cây mai quý mà trước đó có người hỏi mua với giá 4,5 triệu đồng. Có lẽ cây mai là tài sản có giá trị nhất của gia đình bà. Bà nói:

- Ai mua cây mai giá bao nhiêu tôi cũng không bán, nhưng với Phủ thờ Bác Hồ thì tôi xin hiến tặng. Ôn tời biển của Bác có giá nào tính được.

Ở Tân Hưng ngày nay, Phủ thờ Bác Hồ là trung tâm hoạt động “tinh thần” của bà con. Phủ là nơi diễn ra các hoạt động văn nghệ: đoàn viên thanh niên hái hoa dân chủ; tổ chức kết nạp Đoàn, Đảng; là nơi trao giấy kết hôn, khởi đầu cho cuộc sống gia đình của bao nam thanh nữ tú...

Mọi người đã tâm niệm: “Dù Bác đã đi xa, nhưng trong lòng người Tân Hưng, Bác vẫn mãi sống cùng bà con!”.

(Theo Đức Cưng)

76. ĐỀN THỜ BÁC HỒ Ở LONG PHÚ



Xã An Thạnh Nhì là xã cù lao của huyện Long Phú (Sóc Trăng) nằm giữa mênh mông sông nước, địa hình phức tạp trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Nơi đây đã từng là căn cứ địa an toàn của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính kháng chiến.

Trong những ngày tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ngay sau khi được tin Bác Hồ qua đời, chính quyền giải phóng xã đã tổ chức lễ truy điệu trọng

thể, hạ quyết tâm đánh bại kẻ thù xâm lược, thực hiện ước nguyện của Bác Hồ. Đã có hàng trăm ý kiến đề xuất với Huyện uỷ cho lập ngay Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh để nhân dân có điều kiện ngày đêm phụng thờ.

Sau nhiều tháng trời ròng rã, mặc dù liên tục bị máy bay và tàu chiến địch bắn phá, tuy phải bí mật làm trong đêm, đến ngày 3-2-1970 nhân kỷ niệm 40 năm ngày Thành lập Đảng, ngôi Đền đã được khánh thành. Dựng Đền thờ Bác đã khó, nhưng bảo vệ và giữ gìn ngôi Đền trong hoàn cảnh thời chiến còn khó hơn nhiều. Đã có lần giặc “bình định” tới nơi, thấy Đền thờ Bác Hồ vẫn đứng uy nghi giữa cù lao sông nước, chúng tức tối đòi đốt phá. Nhưng, trước tinh thần đấu tranh cương quyết, cùng với tài thuyết phục khéo léo của bà con, phần vì nể sợ và kính trọng Cụ Hồ, bọn giặc đành rút lui và không dám bén mảng tới nữa. Ngôi đền được bảo toàn nguyên vẹn cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Không chỉ bà con, cán bộ ta thường xuyên lui tới, mà thời kỳ sau khi Hiệp định Paris được ký kết, cả binh lính địch cũng đến đây thành kính thắp nhang tưởng nhớ Cụ Hồ. Thời gian sau đó, ngày 19-5-1990, ngôi Đền mới được trùng tu to, đẹp hơn đã long trọng khánh thành.

(Theo T.K. Dung)

77. ĐẤT MŨI CÀ MAU CÓ NHIỀU ĐỀN THỜ BÁC HỒ



Đền thờ Bác Hồ trong rừng đước - Cà Mau.

Như tất cả đồng bào Nam bộ, trong tim người dân Đất Mũi Cà Mau luôn dành những tình cảm yêu thương tôn kính vô vàn đối với Bác Hồ kính yêu.

Sau ngày Bác đi xa, nhiều nơi trong tỉnh Cà Mau đã được Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân xây dựng gần 20 đền thờ, phủ thờ Bác. Do chiến tranh ác liệt, hầu hết

đền thờ, phủ thờ Bác được xây dựng trong vùng giải phóng chủ yếu bằng gỗ địa phương. Quá trình xây dựng và bảo vệ đền thờ, phủ thờ Bác là quá trình chiến đấu với kẻ thù.

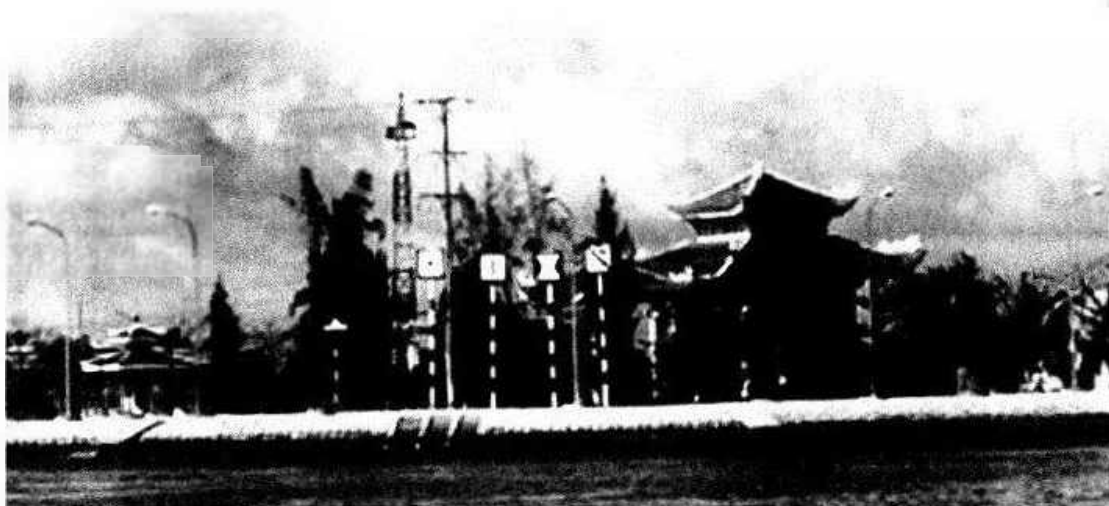
Sau ngày đất nước thống nhất, Cà Mau đã xây dựng mới một số đền thờ Bác trang trọng và đẹp hơn. Trong số này phải kể đến:



* Đền thờ Bác ở thị trấn huyện lỵ Cái Nước: Cuối năm 1974, thị trấn huyện lỵ Cái Nước được giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Cái Nước khẩn trương xây dựng đền thờ Bác với gần 100 ngày thi công. Nằm ngay trung tâm thị trấn, trên một ngã ba sông, có khuôn viên rộng, rợp bóng cây xanh, và qua nhiều lần sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp, đền thờ giờ đây khang trang, đẹp hơn trước rất nhiều.

* Đền thờ Bác ở xã Viên An, huyện Ngọc Hiển: Đây là đền thờ được xây dựng đầu tiên ở vùng Đất Mũi. Mười ngày sau khi nghe tin Bác đi xa, 28 đảng viên của xã Viên

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC



An quyết định xây dựng đền thờ Bác. Hàng trăm người đủ nghề nghiệp tập hợp lại để xây cất đền thờ Bác trong mưa đạn của giặc, thà hy sinh xương máu, quyết không để kẻ thù bắn phá.



* Ngoài ra, đền thờ Bác ở xã Trí Phải (nay là Trí Lực), huyện Thới Bình và đền thờ Bác tại thành phố Cà Mau là



những đền thờ được xây dựng trang nghiêm rất đẹp. Riêng đền thờ Bác ở tại thành phố Cà Mau được xây dựng trong Công viên Văn hóa của tỉnh, theo mô hình nhà sàn của Bác tại Hà Nội.

Hàng năm, vào ngày sinh, ngày giỗ hay các ngày lễ hội trọng đại của đất nước, người dân Đất Mũi mang hoa quả, hương đến viếng Bác kính yêu. Các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng kể cho con cháu nghe những câu chuyện về sự hy sinh cao cả, đạo đức sáng ngời của Bác Hồ, mong muốn thế hệ trẻ trân trọng giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, yêu quê hương, xây dựng cuộc sống ngày thêm ấm no và hạnh phúc.

(Theo Ngọc Quân)

78. TÌNH YÊU TÂY NGUYÊN ĐỐI VỚI BÁC HỒ



Từ lâu, đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên mong mỗi có một ngôi nhà lưu niệm về Bác Hồ kính yêu.

Ngày 2-9-1982, Nhà trưng bày về cuộc đời và hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được khởi công xây dựng đến ngày 19-5-1984 thì hoàn thành, trên một khu đất rất đẹp ngay trung tâm thị xã Plây-cu, với diện tích toàn bộ khuôn viên 8.700m², diện tích trưng bày 700m². Ngôi nhà hai tầng, ẩn mình giữa ngời ngời màu xanh cây trái, với lối kiến trúc vừa hiện đại, vừa mềm mại của văn hóa Tây Nguyên, tạo nên một sắc thái vừa uy nghi, vừa gần gũi.

Nhà trưng bày là chi nhánh Bảo tàng Hồ Chí Minh trong hệ thống Bảo tàng Hồ Chí Minh của cả nước. Tại đây, có nhiều hiện vật rất quý và độc đáo. Đó là bức tượng Bác Hồ cao bằng người thật do nghệ nhân Nguyễn Hoàng tạc nguyên từ một cây gỗ hương lấy từ đại ngàn Tây Nguyên. Bên cạnh đó, là một bức tượng đồng nhỏ hình ảnh Bác đang ngồi, của nhân dân ở một làng Đức Cơ đúc năm 1962. Điều đáng lưu ý là nhân dân các dân tộc ở Đức Cơ chỉ được nhìn thấy Bác trên tờ giấy bạc và kỹ thuật đúc đồng của họ rất thô sơ, thế mà họ đã đúc được bức tượng Bác rất đẹp, rất sống động.

Bao nhiêu năm sống trong ách kìm kẹp, nhân dân vẫn bảo vệ và gìn giữ pho tượng như một báu vật, như một biểu tượng của niềm tin không gì lay chuyển vào lý tưởng của Bác Hồ. Rồi một lá cờ nhỏ do nhân dân các dân tộc Gia Lai thêu từ năm 1955 với hàng chữ “Kính dâng Bác Hồ”... Tất cả nói lên tình yêu vô bờ bến của nhân dân Tây Nguyên đối với Bác, đến hình Bác trong tờ giấy bạc cũng chưa được thấy.

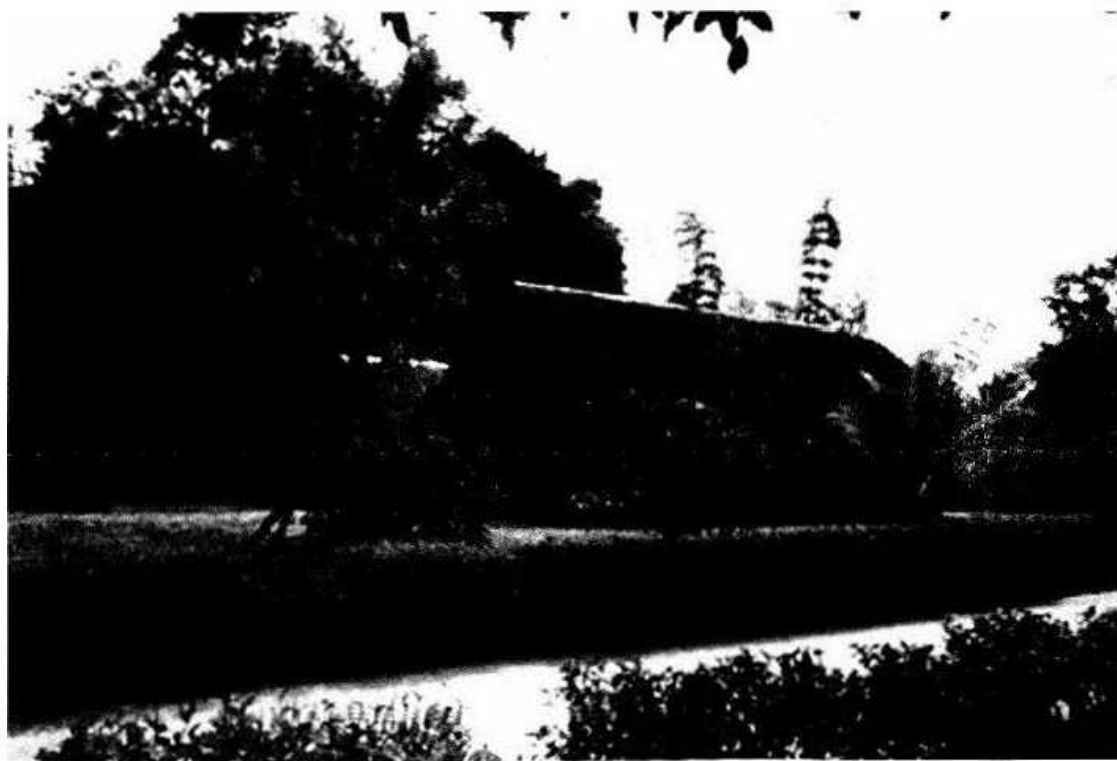
Ngày nay, nhân dân các dân tộc ở Gia Lai vẫn coi “Nhà lưu niệm Bác Hồ” là biểu tượng tình yêu của họ đối với Bác. Các ngày lễ, Tết, nhân dân từ vùng sâu, vùng xa được tổ chức lên thăm Bác. Năm 1995 có 36 nghìn lượt người; năm 1996 có 51 nghìn, năm 1997 có 64 nghìn... Một tục đẹp đang định hình nơi này, đó là các lễ dâng hương, dâng hoa của các cá nhân, tập thể, các đoàn thể, cơ quan... nhân dịp lễ, Tết, các ngày trọng đại. Trong lễ này, mọi người báo công với Bác, tâm sự với Bác. Trong làn khói trầm ngan ngát, nhiều đôi mắt rưng rưng.

Các thế hệ trẻ xiết bao xúc động khi ngắm trong các tủ trưng bày nhiều hiện vật có liên quan đến cuộc đời và hoạt động cách mạng của Bác, và quý nhất là những tờ giấy bạc 50 đồng, các tín phiếu 100 đồng v.v... có in hình Bác Hồ mà nhân dân Tây Nguyên nâng niu, cất giữ từ năm 1952 đến năm 1984 trao lại cho Bảo tàng.

Bảo tàng Hồ Chí Minh ở Tây Nguyên là thể hiện tình yêu của các dân tộc đối với vị Cha già dân tộc.

(Theo Văn Công Hùng)

79. KHU VƯỜN VÀ ĐỀN THỜ BÁC HỒ Ở THÁI LAN



Ở một vùng quê xa xôi của Nakhomphanôm, một tỉnh biên giới Thái Lan giáp với Lào, có vườn của Bác Hồ. Bác đã từng ở đây. Người đã đào giếng, trồng cây... Và cũng nơi đây có một đền thờ Bác Hồ.

Muốn vào thăm khu vườn và đền thờ Bác, ta phải vào xin phép một ông già xứ Nghệ. Khi biết nguyện vọng, ông sẽ dẫn đến thăm khu vườn Bác Hồ trước rồi sẽ sang bên đền thờ.

Khu vườn Bác Hồ là một mảnh đất còn để trống ở giữa mỗi bề rộng 40m. Xung quanh vườn trồng tre, dừa trông bình dị như những đất đai vườn tược các vùng quê khác. Ở lối cổng vào hai bên là hai cây dừa lâu năm, do chính tay Bác Hồ trồng,



Cây khế Bác trồng ở Thái Lan.

là vượn cao hơn cả lũy tre. Ở phía trong cũng còn một cây khế do Bác trồng. Trước đây, trong thời gian chống Pháp và chống Mỹ, địa điểm khu vườn Bác luôn được giấu kín, nay đã công bố để nhiều người đến tham quan. Ở đây có ông Nguyễn Trọng Tiêu, người lúc 8 tuổi đã ở với Bác Hồ trong vườn này. Ông cho biết:

- Vừa rồi phóng viên báo The Nation của Thái đến phỏng vấn và chụp ảnh, quay phim đền thờ và khu vườn. Họ ngỏ ý muốn mua lại khu vườn, để xây dựng nhà lưu niệm về Bác Hồ và xây dựng điểm đón khách du lịch thập phương đến Thái Lan tham quan...

Ở đền thờ Bác có ông Võ Trọng Đài gần 80 tuổi là anh của ông Tiêu trông nom. Ngôi đền rất rộng, có từ năm 2441 theo Phật lịch (tức là năm 1898) do Việt kiều - các sĩ phu phong trào Cần Vương sang Thái Lan lánh nạn - dựng lên để tưởng nhớ các anh hùng dân tộc. Tên của đền, tiếng Thái là "Chao Pho Dai Vương" nghĩa là "Đức Đại Vương".

Khi Bác Hồ mất, Việt kiều vùng Đông Bắc Thái Lan góp tiền của tôn tạo thành đền thờ Bác Hồ và các anh hùng dân tộc Việt Nam. Lúc đầu, ở giữa đền là hình Bác, về sau do thấy quan hệ Việt - Thái lúc bấy giờ chưa được êm, bà con Việt kiều cho sửa lại thành hình mặt trời như hiện nay.

SỨC MẠNH TỪ TÂM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

Ông Đài là người quê ở Nghệ An, cùng làng với Bác Hồ. Cha là Võ Trọng Đàn nhiều tuổi hơn Bác Hồ, cùng thế hệ với “O Thanh”, chị gái của Bác. Khoảng năm 1930, Bác về ở khu vườn này 9 tháng. Sau này, Bác có qua lại một vài lần, nhưng ở lại không lâu. Hồi đó Bác Hồ có dạy quốc ngữ cho anh em ông Đài và các trẻ trong xóm.

Hồi xưa, mỗi lần Bác đi đâu xa thì cha ông Đài làm nhiệm vụ gánh đồ đạc và bảo vệ Bác. Năm 1960, ông Võ Trọng Đàn cùng các cụ cách mạng lão thành và Việt kiều ở Thái Lan về nước chuyến đầu tiên. Bác Hồ ra tận cảng Hải Phòng đón. Bác cho ông Đàn ở với Bác tại Hà Nội 2 năm, nhưng vì là nông dân nhớ ruộng vườn ông xin về quê sống và mất ở đó.

Trong hiệu sách trường Đại học Thammasat - Bangkok có một quyển sách viết về cách mạng Việt Nam và Bác - Hồ Chí Minh, vị thánh của dân tộc Việt Nam. Trong đó, có viết:

“Việc vùng dậy chiến đấu vì độc lập tự do của dân tộc, bất kỳ của dân tộc nào, đều phải được nhìn nhận là hành động anh hùng, cao quý vĩ đại?”. “Các vua chúa cùng tướng lĩnh triều Nguyễn vì quan liêu và hèn nhát đã để cho đất nước rơi vào tay bọn thực dân... Người đàn ông có đời sống giản dị, gầy ốm như Hồ Chí Minh - chưa từng là vua hay tướng lĩnh bao giờ, vậy mà ông có cái gì ở trong mình mà có thể đem đến độc lập, tự do vĩ đại về cho dân tộc Việt Nam... Đây là điều tất yếu mà người Thái Lan nên quan tâm và học tập”.

(Theo Nguyễn Xuân Việt)

MỤC LỤC

■ Sức mạnh từ tấm lòng kính yêu Bác! (79 bông hoa tươi đẹp)	5
1. Ngôi mộ cánh sen ở Đồng Tháp	7
2. Dục Thanh - trường xưa Bác dạy học	11
3. Tình anh Ba Nghê	15
4. Làng quê Việt bên dòng Mê Kông	22
5. Ngon lửa Xô Viết Nghê Tinh	24
6. Người Việt ở Chiang Mai nhớ Bác Hồ	27
7. Di Nga tìm tư liệu về Bác Hồ	29
8. Bế Nhật Huyền - người công nhân in đầu tiên	31
9. Từ mùa xuân ấy	33
10. Một sắc lệnh đầu tiên của nhà nước non trẻ	36
11. Người lái xe tận tụy của Bác Hồ	38
12. Gặp Bác Hồ ở Djibouti	40
13. Một lần ra Việt Bắc	43
14. Lời Bác dặn năm xưa	45
15. Y Ngông nhớ ơn người	47
16. Xuân giao mơi gặp Bác Hồ	49
17. Am "Nhật Nguyệt"	52
18. "Chú mày chưa mất gốc"	54
19. Giả Thuyết - người bạn thân ngày nào	56
20. Dưới ngọn cờ đại nghĩa của Bác Hồ	58
21. Phạm Quang Lễ - Trần Đại Nghĩa	61
22. "Chú ăn cơm trong giờ làm việc à?"	65
23. Không có dân, Chủ tịch nước cũng đành chịu	68
24. Người đội viên tư vệ đỏ Tân Trào	72
25. Bức tâm thư của hai kẻ giang hồ	75
26. "Vùng trời đông..."	79
27. Sức nhanh của lửa và nước	81
28. Phan Thị Oanh đánh máy "tình ủy bí mật"	84
29. "Bác không có bác gái à?"	86
30. Chuyển ảnh Bác vào Hà Nội	88
31. Bảo vệ ảnh Bác - bảo vệ chế độ	90
32. "Người là cha, là Bác, là Anh"	92
33. Bác Hồ khen cán bộ gần dân	95
34. "...Chúa cũng làm công sản"	97
35. Đồng bào Tây Bắc đón Bác Hồ	99
36. Ông già Đông Sơn	102
37. Năm năm phục vụ Bác Hồ	104

38. Tâm lòng người phu mỏ Cẩm Phà	107
39. Người nữ anh hùng trên sông nước	109
40. Trên chiếc áo "kháng chiến"	111
41. Được Bác tặng ảnh	113
42. Nữ tiếp viên hàng không	115
43. "Cô Sáu Pác Bó" năm xưa	117
44. Người thợ nguội Ta Đức Vinh	119
45. Chỉ có một mình Bác Hồ là như thế	121
46. Cả thi xã thức trắng, đùm cơm chờ nghe Bác nói chuyện	124
47. Vụ lúa xuân - vụ lúa Bác Hồ	127
48. Làng Lỗ Khê cần kiệm xây dựng	130
49. Học sinh trường Hoàng Lê Kha nhận thư của Bác Hồ và Bác Tôn	132
50. Nam Chinh sạch và đẹp được Bác Hồ về thăm	135
51. Phùng Bá Gia - nghệ sĩ ưu tú diễn ảnh Bộ đội biên phòng	138
52. Bác Hồ sửa tên cho Trần Thị Buối	140
53. 15 năm - 5 lần Bác Hồ về thăm Ninh Bình	142
54. Trung tướng Ngân - Người có nhiều kỷ niệm đóc đáo về Bác Hồ	144
55. Đã "tiếng Việt" lại còn "ngũ pháp"	147
56. Giọng nữ cao với ca sĩ nam trầm	150
57. Người dũng sĩ thiếu niên	152
58. Nỗi vui mừng của Vũ Thị Huê	154
59. Trưởng thành từ tình thương của Bác	157
60. "Người ơi... Người ở đừng về"	160
61. Sức mạnh từ lời Bác dạy	163
62. Có những tấm lòng	166
63. Lễ truy điệu giữa Sài Gòn	171
64. "Tổn thất lớn lao - đau thương vô hạn"	174
65. Ra đi Người để lại Di chúc thiêng liêng	176
67. Hà Nội đau thương	186
68. Lăng Bác Hồ - nơi hội tụ niềm tin yêu	191
69. Mặt trời đỏ trong Lăng	195
70. Vinh quang con đứng bên Người	197
71. Tượng đài Bác Hồ trên thành phố đỏ	200
72. Ngày lễ tưởng niệm Bác Hồ ở Long Mỹ	202
73. Long Đức - Trà Vinh có đến thờ Bác Hồ	205
74. Đến thờ Bác Hồ ở Châu Thới	207
75. Ở Tân Hưng lại có Phủ thờ Bác Hồ	209
76. Đến thờ Bác Hồ ở Long Phú	211
77. Đất mũi Cà Mau có nhiều đền thờ Bác Hồ	213
78. Tình yêu Tây Nguyên đối với Bác Hồ	217
79. Khu vườn và đền thờ Bác Hồ ở Thái Lan	219

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Hà Nội

ĐT: (04) 6328038 - Fax: (04) 35149839; Email: nxbdantri@gmail.com

SỨC MẠNH TỪ TẤM LÒNG KÍNH YÊU BÁC

SÁCH PHÁT HÀNH TẠI:

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV VĂN HOÁ ĐINH TỊ



NHÀ SÁCH ĐINH TỊ

ĐIC: Số 9 - Ngõ 26 Phố Hoàng Cầu - Phường 9 - Quận Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04 39334889; 04 22192669 - Fax: 04 39334843 - Website: www.dinhbooks.com.vn - Email: dinhbooks@tp.hn.vn
Chi nhánh: Số 107 - Đường Duy Anh - Phường 9 - Quận Phú Nhuận - TP. HCM
ĐT: 08 38446287 - Fax: 08 38447135 - Email: gndinh@hcm.tp.hn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: BÙI THỊ HƯƠNG
Chịu trách nhiệm bản thảo: NGUYỄN PHAN HÁCH
Biên tập: THU HƯƠNG
Trình bày bìa: ĐỨC THẮNG
Sửa bản in: THANH NGÀ

In 2000 cuốn khổ 16cmx24cm tại Công ty CP in SAVINA.
ĐC: 22B Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Số đăng ký KHXB: 762-2010/CXB/5-50/DT ngày 16-9-2010
In xong và nộp lưu chiểu năm 2010.

SỨC MẠNH
TỪ
LẮM LÒNG
KÍNH YÊU
BÁC

